

Anh chị em được trang bị thêm kiến thức cơ bản về quân sự, quan điểm về cuộc chiến tranh nhân dân.

Sau khi chiếm được Hà Nội, nhờ viện binh ở chính quốc đưa sang, ngày 6/3/1947 địch tập trung 1500 quân với 120 xe cơ giới, 1 tàu chiến, 4 ca nô lợi dụng dòng sông Hồng phối hợp thủy- lục- không quân từ Hà Nội qua Hà Nam để giải vây cho 500 quân địch đang bị ta vây chặt từ cuối năm 1946 ở Nam Định

Địch vừa đặt chân tới đất Duy Tiên, chúng đã vấp phải sức chiến đấu dũng cảm của quân và dân trong huyện nhờ các ụ, các hố trên đê sông Hồng, ta đã ngăn cản bước tiến quân của địch. Trên đoạn đường từ Mộc Hoàn Bắc đến Chuyên Ngoại chưa đầy 4km quân địch phải mất hàng ngày mới vượt qua được.

Sau khi chiếm được thành phố Nam Định, địch tập trung 2 tiểu đoàn bộ binh, 300 xe cơ giới mở cuộc hành quân quy mô đầu tiên thọc sâu vào nội địa Hà Nam với mục đích thăm dò lực lượng của ta, đồng thời uy hiếp nhân dân, chuẩn bị cho cuộc đánh chiếm sau này.

Tới xã Chuyên Nghiệp Ngoại chúng đóng quân tại Yên Lệnh. Ngày 21/3/1947 chúng từ Yên Lệnh chia làm 2 ngả tấn công vào thị xã Phủ Lý. Một mũi quân Đập Phúc (Lý Nhân) tiến theo đường Điệp Sơn xuống Cầu Tử, qua Đổ Ngoại, Đổ Nội, Quán Nha, Thường ám (xã Lam Cầu Hạ) về Lạc Tràng. Một mũi xuống Ngô Khê (huyện Bình Lục) theo đường 62 về thị xã Phủ Lý.

Trên đường hành quân với hoả lực mạnh, địch đi đến đâu là đốt phá, bắn giết đến đấy, không có địa phương nào địch đi qua mà không có người bị giết, hãm hiếp, trong cuộc hành quân này địch đã bắn chết 25 con trâu, bắt 250 con lợn và nhiều gà, vịt. Riêng ở thôn Quang âm (xã Lam Cầu Hạ) chúng đã xả súng bắn chết 36 người hầu hết là cụ già, phụ nữ, trẻ em.

Với lòng căm thù giặc sâu sắc, quân địch đi đến đâu cũng bị các lực lượng vũ trang, bán vũ trang trong huyện đánh trả quyết liệt. Bom, mìn, lựu đạn của dân quân, du kích và bộ đội địa phương huyện gài ở các thôn Tường Thụy (Trác Văn), Quang âm (Lam Cầu Hạ) đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Bộ đội địa phương huyện phối hợp với bộ đội tỉnh, bộ đội chủ lực đã tiêu diệt 1 đại đội lính Âu phi tại làng chiến đấu Trì Xá (xã Chuyên Nghiệp Nội).

Lần đầu tiên đánh trả một cuộc tấn công quy mô lớn của địch, quân và dân Hà Nam nói chung, quân và dân Duy Tiên nói riêng đã thể hiện được trình độ hiệp đồng tác chiến và tinh thần quyết tâm tiêu diệt địch. Song trong trận chống càn này đã bộc lộ một số vấn đề yếu kém. Một số cán bộ có tinh thần yêu nước, nhưng việc nắm và vận dụng chính sách của Đảng chưa đầy đủ, cho nên mặc dù địch đã đi qua, mà vẫn máy móc thực hiện tiêu thổ kháng chiến, vi phạm tự do tín ngưỡng của Đảng, làm cho một số quần chúng hiểu lầm.

Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ đã chỉ thị cho Huyện uỷ kịp thời uốn nắn những thiếu sót, làm cho quần chúng phấn khởi, tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng. Để ổn định tư tưởng và đời sống của nhân dân, đảng bộ đã cử đoàn cán bộ

dân chính Đảng xuống những nơi địch đánh phá để giải quyết hậu quả cuộc tàn quét của địch, đồng thời lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất. Các thôn xã đều lập quỹ bảo trợ du kích, xã nào cũng trích một số ruộng công cho dân quân, du kích sản xuất để tự túc một phần lương thực, mua sắm, trang bị thêm vũ khí, luyện tập bảo vệ xóm làng.

Ủy ban tản cư, di cư của huyện thành lập các trạm để đón tiếp và đưa hàng ngàn đồng bào tránh giặc. Hơn một vạn đồng bào ở các tỉnh khác đến cũng được uỷ ban tản cư thu xếp, bố trí nơi ăn, ở, bố trí việc làm: kéo sợi, làm khuy áo... Đến tháng 4/1947, Ủy ban tản cư, di cư của huyện đã tổ chức được 2 đợt đưa đồng bào tản cư lên Phú Thọ.

Phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, với khẩu hiệu “tác đất tác vàng” đã được nhân dân trong huyện hưởng ứng sôi nổi. Diện tích cấy trồng hàng ngày càng được mở rộng, tổng sản lượng lương thực trong toàn huyện tăng hơn năm 1946, chăn nuôi cũng được đẩy mạnh. Mỗi gia đình đều có hũ gạo tiết kiệm. Các tổ chức đoàn thể cũng phát động tăng gia sản xuất, tự cấp, tự túc.

Công tác thủy lợi cũng được huyện coi trọng đúng mức, nhân dân trong toàn huyện đã tham gia 22 ngày công, đào được trên 4 vạn m³ đất, đắp thành những con mương, máng với tổng chiều dài 40km để tưới, tiêu nước cho 13.900 mẫu ruộng. Việc bảo vệ đê điều được huyện quan tâm chu đáo, đã thường xuyên tu bổ, bồi đắp những đoạn đê xung yếu, đề phòng những đợt bão lũ đổ về. Các nghề thủ công và tiểu công nghiệp cũng được khôi phục, phát triển như: kéo sợi, dệt vải ở Văn Xá, Thọ Lão; trồng dâu nuôi tằm ở An Mông,

Dưỡng Thọ; ươm tơ, dệt lụa ở Nha Xá; dệt đũi ở Quan Phố; kéo mật ở Tường Thụy.

Do yêu cầu phát triển sản xuất, phong trào làm ăn mang tính chất tập thể đã xuất hiện. Toàn huyện xây dựng được 4 hợp tác xã: Hợp tác xã Trác Bút thành lập 2/1948, sau đó Hợp tác xã Trung Gián Đông (xã Chuyên Nghiệp Nội), hợp tác xã nông nghiệp Lảnh Trì (Mộc Hoàn Nam) và hợp tác xã Hồng Việt làm nghề ươm, thả cá. Các hợp tác xã này đã thu hút được 442 xã viên tham gia với tổng số vốn đầu tư là 68.030 đồng.

Phong trào bình dân học vụ được duy trì, ngày càng phát triển, thôn xóm nào cũng có bình dân học vụ. Hết năm 1949, toàn huyện đã có 63.482 người biết đọc, biết viết đạt tỉ lệ 86%. Đội ngũ giáo viên 607 người đã được đào tạo. Ngày 15/1/1950 ty bình dân học vụ Hà Nam đã tổng kết phong trào thi đua trong toàn tỉnh, Duy Tiên được công nhận là huyện dẫn đầu phong trào trong toàn tỉnh, được trao tặng cờ luân lưu và một bức chân dung của Hồ Chủ tịch. Riêng xã Chuyên Ngoại đạt giải nhất của tỉnh về phong trào chung, đã được Sở bình dân học vụ liên khu 3 tặng bằng khen.

Trước đây với chính sách ngu dân để dễ bề cai trị của bọn thực dân Pháp, toàn huyện chỉ có 1 trường tiểu học dành riêng cho con em tầng lớp trên. Sau cách mạng tháng Tám, với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện đã xây dựng 12 trường cơ bản, 3 trường sơ cấp và 34 trường tư (Hương học) với 3660 em học sinh. Trong huyện đã có 1 trường Trung học (chi nhánh trường Nguyễn Biểu, Hà Nam) đặt ở Hoà Mạc, có 4 lớp với 3 giáo sư và 150 học sinh là con em nhân dân lao động.

Để tiếp tục đưa cuộc vận động thực hiện cuộc sống mới vào nông thôn. Từ giữa năm 1947 thi hành thông tư của Bộ

Nội vụ và lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến tỉnh Hà Nam, nhân dân trong huyện đã giải tán phe giáp, các hội tư văn, tư vũ, lấy số ruộng phe giáp ra đấu cố, số tiền thu được đưa vào quỹ xây dựng hương thôn mới. Nhờ đó nhiều thôn, xã trong huyện đã xây dựng được những công trình phúc lợi công cộng: Giếng nước ăn, trường học, nhà hộ sinh, lát đường và xây dựng nhà vệ sinh..... Một số phong tục tập quán cổ hủ như mê tín dị đoan, đốt mã, vàng, tế lễ, ăn uống linh đình, ma chay tốn phí... đã được nhân dân huỷ bỏ.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của nhân dân cả nước ngày càng thu được thắng lợi to lớn. Ở trong huyện, công tác chuẩn bị kháng chiến của nhân dân đang được đẩy mạnh. Cuối năm 1949, tình hình thế giới chuyển biến lớn, cách mạng Trung Quốc thắng lợi là nguồn cổ vũ, động viên cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Ở trong nước, thực dân Pháp càng đánh càng thua, phải lùi về thế phòng thủ. Năm 1948 phong trào xây dựng làng chiến đấu được đẩy mạnh, toàn huyện đã xây dựng được 4 làng: Yên Từ, Tường Thụy, Trì Xá, Bút Đông. Những làng này, vòng ngoài có những lũy tre kiên cố, vòng trong là hào sâu, trong làng có lối đi bí mật xuyên qua các nhà và các xóm. Các làng chiến đấu này có tác dụng rất lớn trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu của dân quân, du kích và nhân dân trong huyện.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng. Tháng 3/1949, Đảng bộ huyện tiến hành đại hội với 106 đại biểu thay mặt cho 2793 đảng viên trong toàn huyện. Đại hội đã kiểm điểm lại việc thực hiện chủ trương, đường lối của Trung ương và của tỉnh mà huyện uỷ đã triển khai. Đồng thời cử đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu

Đảng toàn quốc lần thứ 2⁴⁵, đồng thời bầu ra Ban chấp hành Huyện uỷ mới⁴⁶.

Đại hội quyết định vai trò lãnh đạo của Đảng trong các ngành, các đoàn thể để đáp ứng yêu cầu kháng chiến kiến quốc. Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, số lượng đảng viên được phát triển nhanh chóng, đến cuối năm 1949 toàn huyện đã có 26 chi bộ với 2793 đảng viên.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương “Tích cực cầm cự, chuẩn bị phản công” và Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam: “Tiếp tục động viên nhân tài, vật lực, phục vụ chiến trường, xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích, phòng trừ gian, chãm lo, phát triển sản xuất, bồi dưỡng sức dân, chuẩn bị đối phó với âm mưu mới của địch”. Đảng bộ đã phát động nhân dân trong huyện đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi và sâu rộng. Thanh niên nô nức tòng quân, riêng 2 đợt tuyển quân năm 1949 có 4.500 nam giới, 800 hội viên phụ nữ và 200 phụ lão tình nguyện ghi tên xin nhập ngũ. Toàn huyện đã có 15 đồng chí bổ sung cho bộ đội chủ lực, 60 thanh niên bổ sung vào bộ đội địa phương huyện. Từ một đơn vị tập trung năm 1947, năm 1949 đã thành lập được 2 trung đội với 84 chiến sỹ được huấn luyện và trang bị vũ khí đầy đủ. Tháng 12/1949 số du kích trong huyện đã lên đến 4.720 đồng chí và 7980 đồng chí dân quân.

⁴⁵ Đồng chí Phạm Đình Thiệu – Bí thư chi bộ Tiên Xá Ngoại

⁴⁶ Đồng chí Vũ Minh được cử làm Bí thư Huyện uỷ. Đồng chí Vũ Công Hoan được cử làm phó bí thư Huyện uỷ.

Phong trào đỡ đầu bộ đội “Mùa đông binh sỹ” cũng đạt kết quả tốt. Nhân dân toàn huyện đã may 1002 áo trấn thủ, 94 chăn bông, 17 bộ quần áo và 58.720 đồng, tổng cộng cả hiện vật quy ra tiền được 249,600 đồng gửi ra mặt trận ủng hộ bộ đội, động viên tinh thần giết giặc lập công của các chiến sỹ. Trong hoàn cảnh kinh tế còn đang gặp nhiều khó khăn nhưng tinh thần yêu nước, ngoài nghĩa vụ đóng thuế nhân dân trong huyện còn nhiệt liệt hưởng ứng đợt vận động lập quỹ kháng chiến, quỹ “Đảm phụ quốc phòng”, bán gạo cho Hồ Chủ tịch khao quân ngày Quốc khánh 2/9/1949. Kết quả đã đóng góp được số tiền 479.101 đồng, bán 158.520 kg gạo, vượt mức 38.000 kg.

Về sản xuất nông nghiệp, cuối năm 1949 do hạn hán kéo dài, vụ mùa toàn huyện chỉ cấy được 6547 mẫu ruộng, năng suất thu hoạch bình quân là 300 kg/mẫu, tổng sản lượng vụ mùa chỉ thu được 1964 tấn. Mặt khác bọn địa chủ, con buôn, đầu cơ, tích trữ làm cho giá thóc lên cao, nạn đói lại đe dọa, đời sống nhân dân trong huyện gặp nhiều khó khăn, nhất là bản cố nông. Trước tình hình đó, huyện uỷ đã triển khai chiến dịch “Ngô, khoai, sắn” do tỉnh phát động. Nhân dân đã tận dụng ruộng đất chưa cày cấy, khai hoang để trồng cây lương thực đồng thời có biện pháp ngăn chặn các thủ đoạn đầu cơ tích trữ của bọn địa chủ và gian thương.

Một số cơ sở thủ công nghiệp trong huyện vẫn sản xuất bình thường như: Dệt vải ở Ngọc Động (Hoàng Đạo Đông), Vũ Xá (Yên Khê Bắc), Động Linh (Hoàng Đạo Bắc), Thọ Lão (Hoàng Đạo Tây), dệt lụa ở Nha Xá (Mộc Hoàn Nam), tơ tằm ở An Mông, Dưỡng Thọ (Tiên Phong), kéo mật ở Tường Thụy

(Trác Văn)... Tuy thiếu nguyên liệu và giao thông vận tải khó khăn nhưng ngành tiểu thủ công nghiệp đã phục vụ được một phần đời sống nhân dân trong huyện.

Trong năm 1949 huyện đã quản lý được 517 mẫu ruộng của những tên việt gian, địa chủ chạy vào Thành theo địch. Đồng thời chính quyền lại tiến hành chia lại công điền, công thổ cho công bằng, phù hợp hơn, thực hiện chính sách ưu tiên cho các gia đình quân nhân, thương binh, liệt sỹ.

Chính quyền từ huyện đến xã tiếp tục phát động nhân dân đấu tranh bắt bọn địa chủ giảm tô 25% đúng quy định của nhà nước. Trong huyện có 16 điền chủ chiếm từ 15 mẫu trở lên, chuyên cho phát canh thu tô với số ruộng là 858 mẫu. Nhân dân xã Chuyên Nghiệp Nội đấu tranh, buộc nhà chung xứ Hoàng Nguyên (Hà Đông) phải giảm tô từ 15 thùng/mẫu xuống 11 thùng/mẫu. Ở xứ đạo Lảnh Trì có 7 mẫu ruộng, giáo dân chỉ để có 3 mẫu hương đăng còn lấy ra 4 mẫu nhập vào ruộng công điền để chia cho các suất đình.

Giáo dân ở thôn Đầm, Độ (Chuyên Nghiệp Nội) cũng đấu tranh đòi linh mục Trần Hữu Du xứ Hoàng Nguyên phải giảm đúng 25%. Nông dân xã Trác Bút đã đấu tranh với linh mục xứ Bút Đông, từ 1870 đã dùng nhiều thủ đoạn chiếm 50 mẫu ruộng của giáo dân. Ngày 14/6/1949 hội đồng nhân dân xã cùng giáo dân họp đã quyết định đòi lại 1 nửa số ruộng. Kết quả nhà Chung phải trả 28 mẫu đưa về các họ lẻ để sung vào quỹ. Số ruộng còn lại của nhà Chung phải giảm tô đúng quy định. Tiến hành giảm tô là tiến hành cuộc đấu tranh gay go phức tạp giữa nhân dân lao động với bọn địa chủ; giữa giáo dân với

linh mục ở một số xứ đạo. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân kiên quyết đấu tranh giành nhiều thắng lợi, trong giảm tô đã bộc lộ một số nhược điểm: trong ban chỉ đạo giảm tô từ huyện đến xã còn một số người thuộc thành phần lớp trên, những người này còn mang nặng tư tưởng của giai cấp bóc lột không chịu tiếp thu, rèn luyện theo lập trường, quan điểm của giai cấp vô sản, dựa vào chức quyền để chống lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân. Điển hình là Lưu Quang Bích ở thôn Yên Từ lúc đó là chủ tịch uỷ ban kháng chiến hành chính huyện, có 7 mẫu 2 sào 5 thước ruộng, cho phát canh thu tô từ năm 1946 mỗi mẫu lấy tô 35 thùng thóc (420kg). Khi quần chúng đấu tranh buộc Bích giảm tô thì Lưu Quang Bích đã bắt giam cả bí thư chi bộ và một số tá điền ở Mộc Hoàn Bắc.

Để giảm bớt khó khăn về kinh tế, tài chính Đảng bộ đã vận động nhân dân tiêu tiền Việt Nam bị rách đồng thời thu bớt tiền Đông Dương bằng cách tận thu các khoản thuế, bán công phiếu lấy tiền Đông Dương. Kết quả đến tháng 9/1949 toàn huyện đã thu được 10.755.650 đồng. Để bao vây kinh tế địch, nhiều trạm kiểm soát được đặt ở Đồng Văn, Chợ Lương, Yên Lệnh... đã ngăn chặn được nhiều vụ buôn hàng trái phép. Mặt khác đảng bộ còn vận động nhân dân tiêu dùng hàng nội địa, bài trừ hàng ngoại hoá xa xỉ, cho nên ở trong huyện hàng xa xỉ giảm nhiều nhất là những nơi tập trung buôn bán lớn.

Công tác củng cố chính quyền cũng được Đảng bộ thường xuyên chú trọng. Tháng 4/1949 toàn huyện đã bầu cử Hội đồng nhân dân xã, cuộc bầu cử đã tiến hành nghiêm túc. 33.887 cử tri tham gia đi bỏ phiếu chiếm 71% cử tri trong toàn huyện.

Trong số 418 đại biểu Hội đồng nhân dân có 223 đảng viên, 22 nữ. Đầu tháng 5/1949 Ủy ban kháng chiến hành chính các xã được kiện toàn. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện cũng được củng cố.

Công tác trị an, trấn áp bọn phản động, bọn phản cách mạng được ngăn chặn kịp thời. Huyện đã phối hợp với công an tỉnh Hà Nam đập tan tổ chức phản động: “Liên hiệp dân chúng” do linh mục Đinh Thành Chung (tên thật là Ngô Đức Thành) và tên giáo sỹ Phạm Văn Hồ ở xứ An Mông (Tiên Phong) cầm đầu.

Để vạch trần âm mưu thâm độc “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân Pháp, sau khi tỉnh mở phiên tòa vào tháng 2/1949 tại Mễ Tràng (Thanh Liêm), xử án tội bán nước của tên vua bù nhìn Bảo Đại, nhân dân trong huyện tổ chức nhiều cuộc mít tinh vạch tội của Bảo Đại xoá bỏ niên hiệu của Bảo Đại trên xà nhà, hoành phi, câu đối. 500 thân hào, thân sỹ sau khi dự mít tinh về đã tự tay đốt tất cả những bằng, sắc do Bảo Đại phong. Dân quân, du kích các xã khi luyện tập đã làm hình nộm Bảo Đại bằng rơm để dùng đâm lê và làm bia bắn súng.

Sau Đại hội, công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến rõ rệt. Cuối năm 1949 Đảng bộ củng cố và phát triển 26 chi bộ với 2793 đảng viên trong đó 96% thuộc hai thành phần cơ bản là công nhân và nông dân. Đảng viên nữ chiếm tỷ lệ 12%. Đảng viên là công giáo mới có 2%. Số lượng đảng viên tuy có tăng nhưng Đảng bộ lại sa vào khuynh hướng thi đua phát triển ô ạt, kết nạp ẩu, chạy theo số lượng, thiếu thẩm tra, bồi dưỡng, tình cảm, nỗ lực, đưa những họ hàng thân thuộc

vào Đảng. Tháng 1/1949 huyện đề ra chỉ tiêu phát triển 1.500 đảng viên, các xã đã thực hiện được 1415 người vì vậy mà kết nạp cả những người không đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Tình hình đó đã có ảnh hưởng rất lớn, làm hạn chế đến sức chiến đấu của Đảng. Mặt khác cấp uỷ chưa chú trọng phát triển đảng viên ở những nơi có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa tập trung hoặc những điểm quan trọng trên các tuyến đường giao thông như: Đồng Văn, Cầu Giẽ, bến đò Yên Lệnh...

Khắc phục tình trạng phát triển Đảng ô ạt trong năm 1948 và đầu năm 1949, Tỉnh uỷ đã chủ trương đề ra 2 tháng củng cố đảng bộ, từ ngày 1/3 đến ngày 31/4/1949. Đồng thời Tỉnh uỷ phát động đợt xây dựng “Chi bộ tự động công tác” nhằm làm cho chi bộ vững mạnh có đủ khả năng lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã triển khai nghị quyết Trung ương và Tỉnh uỷ, phân công cấp uỷ và cử cán bộ về các chi bộ kiểm tra lại công tác phát triển Đảng, mở lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho đảng viên mới, để nâng cao chất lượng đảng viên, thực hiện nguyên tắc phát triển đi đôi với củng cố xây dựng Đảng. Huyện uỷ đã mở 14 lớp huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ cho 502 cán bộ, 1 lớp đào tạo, bồi dưỡng chi uỷ viên được 50 đồng chí và 1 lớp bổ túc cho 74 tổ trưởng Đảng. Ngoài ra Huyện uỷ còn cử một số huyện uỷ viên, chi uỷ viên đi dự lớp tập huấn của tỉnh. Bằng những biện pháp tích cực, cụ thể của huyện uỷ mà công tác củng cố, xây dựng Đảng trong toàn huyện đã có chuyển biến. Từ tháng 4 đến tháng 9/1949 đã có 10 chi bộ đạt tiêu chuẩn chi bộ tự động công tác như: Hoàng Đạo Bắc, Yên Khê Bắc, Yên Khê Nam, Tiên Xá Ngoại, Trác Bút, Trác Văn, Chuyên Nghiệp Ngoại, Mộc Hoàn Nam, Tiên Xá Nội... Công tác phê

bình và tự phê bình cũng được đẩy mạnh. Các tổ chức cơ sở Đảng lấy cuốn “Sửa đổi lề lối làm việc” làm nội dung sinh hoạt thường kỳ. Vấn đề đoàn kết trong Đảng luôn luôn được huyện uỷ quan tâm, lấy khẩu hiệu: “Chi bộ như gia đình, đồng chí như tình anh em” để giáo dục cho mọi đảng viên trong đảng bộ. Kỷ luật trong Đảng cũng được huyện uỷ xét xử công minh, cho nên chất lượng của từng đảng viên, từng chi bộ ngày càng được nâng lên.

Năm 1949 Huyện uỷ đã đề ra nhiều biện pháp tích cực để xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang. Kiện toàn cơ quan chỉ huy từ huyện đội đến xã và thôn đội. Đảng phân công cấp uỷ sang làm chính trị viên, đảng viên tham gia trong các đơn vị dân quân, du kích. Để đảm bảo yêu cầu tự cấp lương thực cho bộ đội huyện và du kích tập trung ở các xã, huyện đã thành lập ban tự cấp, tự túc ở các xã đều thành lập ban bảo trợ dân quân, du kích.

Ngoài việc trích một phần ruộng công cho du kích tăng gia sản xuất, ban bảo trợ còn vận động nhân dân đóng góp mỗi mẫu ruộng cấy thêm 3 kg thóc vào quỹ tự túc dân quân. Vụ mùa năm 1949 toàn huyện đã thu được 16.439 kg, đồng thời vận động các đoàn thể gây quỹ bảo trợ được 12.800 kg

Tháng 5/1949 Tỉnh uỷ đã phát động “Tuần lễ vũ khí”. Đảng bộ huyện đã tuyên truyền vận động nhân dân sôi nổi tham gia. Chỉ trong 1 tuần từ 24/5 đến 1/6/1949 số tiền đã thu được 63.832 đồng để mua sắm vũ khí trang bị cho bộ đội, dân quân và du kích. Đến cuối năm 1949 bộ đội huyện đã được trang bị thêm 12 súng trường, 1 bazôka, 2 súng phóng lựu, 1

chuẩn bị thành lập đội tự vệ thanh niên công giáo. Chúng phân công ám sát cán bộ của ta, đồng thời bắt các xứ họ và giáo dân gấp rút chuẩn bị lương thực, thực phẩm để chờ đón quân Pháp đến.

Tháng 3/1950 sau khi địch đánh chiếm Thái Bình và đóng thêm một số chốt ở huyện Lý Nhân (Hà Nam) chúng đã tập trung lực lượng mở trận càn sâu vào phía Đông Nam huyện Duy Tiên để thăm dò lực lượng kháng chiến của ta.

Tình hình chiến sự ngày càng đến gần. Ngày 19/4/1950 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam ra nghị quyết về chống địch đánh chiếm Hà Nam, nghị quyết nêu rõ: ...phải tăng cường công tác phòng gian, tuyên truyền sắc lệnh tổng động viên, vận động nhân dân phá kế hoạch chiếm đóng đồng bằng của địch. Về quân sự tỉnh uỷ chủ trương: Thành lập các khu du kích liên hoàn, trên các đường giao thông chính, đặc biệt chú ý đến các đầu mối: Phủ Lý, Đồng Văn (Đường số 1), phát triển dân quân du kích các xã, mỗi huyện kiện toàn một đại đội 150 người. Để chuẩn bị mọi điều kiện hoạt động khi địch chiếm đóng rộng, Tỉnh uỷ chủ trương: Phải giữ vững công tác giao thông liên lạc. Về kinh tế nghị quyết nhấn mạnh đến việc tổ chức gặt nhanh: Không cho địch cướp thóc gạo, đồng thời nhắc các huyện thực hiện giảm tô⁴⁷

⁴⁷NSKLSĐ HNN - Trang 205

Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam đề ra rất kịp thời, cụ thể. Tỉnh uỷ thường xuyên kiểm tra đôn đốc công tác xây dựng lực lượng, xây dựng hậu phương để các địa phương sẵn sàng chủ động đối phó với địch khi chiến sự lan tới, chính vì thế mà đã cổ vũ, củng cố lòng tin vững chắc của nhân dân vào đường lối kháng chiến của Đảng. Thực hiện chỉ thị của Liên khu 2 và nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân sôi nổi, khẩn trương chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới. Các phong trào trong huyện lúc này được phát triển rất mạnh nhất là phong trào xây dựng lực lượng vũ trang. Từ hai trung đội, bộ đội địa phương thành lập 1949, đến tháng 5/1950 huyện đã xây dựng hoàn chỉnh 1 đại đội 150 chiến sỹ biên chế thành 4 trung đội, được trang bị vũ khí tương đối mạnh. Các trung đội du kích tập trung xã như: Hoàng Đạo Bắc, Tiên Xá Nội, Tiên Xá Ngoại, Châu Can, Lam Cầu Hạ, Mộc Hoàn Bắc, Trác Văn, Chuyên Nghiệp Ngoại... được củng cố, kiện toàn.

Các chi bộ cơ sở đã nắm chắc lực lượng vũ trang, cử cấp uỷ sang trực tiếp lãnh đạo. Bộ đội địa phương và du kích các xã luân phiên nhau ra hoả tuyến quấy rối các vị trí của địch như: Đa Côn, Bảo Long (huyện Lý Nhân) và phục kích đánh địch trên sông Hồng. Ngoài việc xây dựng kiện toàn các lực lượng vũ trang, Đảng bộ đã mở rộng cuộc vận động quân sự hoá toàn dân nhằm đạt 3 mục đích:

- Toàn dân luyện tập quân sự.

- Gây phong trào xung phong toàn quân
- Vũ trang toàn dân

Cuộc vận động này đã thu hút được hàng vạn người tham gia luyện tập quân sự, tự sắm vũ khí, đã có nhiều xã thực hiện tốt như: Trác Văn, Hoàng Đạo Bắc... già trẻ, gái trai tham gia đông đảo. Ngày 12/4/1950 Huyện uỷ đã tổ chức cuộc diễn tập phối hợp chiến đấu với việc lãnh đạo nhân dân sơ tán. Cuộc diễn tập này không những chỉ có tác dụng rèn luyện cho các lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân trong huyện chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu mà còn nêu cao được tinh thần cảnh giác với âm mưu chiếm đóng đồng bằng của địch.

Phong trào thi đua tòng quân cũng được đẩy mạnh. Toàn huyện đã có 1.920 thanh niên ghi tên đến các trạm khám sơ tuyển ở các xã, lập danh sách khi cần tập trung đi được ngay. Phong trào bán thóc cho Nhà nước, vay thóc của nhà giàu cũng được đẩy mạnh. Trong 1 ngày từ 24 đến 25/3/1950, nhân dân đã bán trên 4.000kg thóc cho nhà nước, xây dựng các kho thóc giao cho các xã quản lý.

Công tác phục vụ chiến đấu cũng được triển khai thực hiện, chỉ trong tháng 3/1950 huyện đã huy động trên 5.000 lượt dân quân tham gia vận tải, chuyên chở vũ khí trên các tuyến đường Đông Văn – Yên Lệnh sang Hưng Yên. Mặt khác huyện đã có kế hoạch vận động nhân dân đi sơ tán, nhất là những nơi địch có thể trú quân. Các cơ quan của huyện cũng chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh di chuyển được nhanh chóng, an toàn. Trong thời gian này công tác bảo mật, trừ gian cũng được đẩy mạnh.

Kể từ ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946) đến 19/5/1950 đã trên 3 năm, cuộc chiến tranh đã lan rộng cả nước và khắp tỉnh Hà Nam, nhưng Duy Tiên vẫn là vùng tự do của tỉnh, thỉnh thoảng phải đối phó các cuộc càn của địch vào địa bàn huyện nhằm thăm dò lực lượng và vơ vét của cải. Thời gian hoà bình quý báu đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ và nhân dân xây dựng cơ sở vật chất đủ sức chi viện cho tiền tuyến và trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương.

III- Đảng bộ lãnh đạo chống địch càn quét, chiếm đóng, phát triển chiến tranh du kích, phá tề trừ gian, bảo vệ và xây dựng cơ sở kháng chiến (1/5/1950 – 12/1951)

Thực hiện âm mưu chiến lược đánh chiếm đồng bằng, đế quốc Pháp đã mở cuộc tiến công (tia chớp) với cuộc hành quân Đavit đánh chiếm Hà Nam. Trong 2 ngày 17 và 18/5/1950 địch tập trung ở Phú Xuyên (Hà Đông), thị xã Hưng Yên, Ninh Bình và Nam Định với lực lượng 5000 quân có xe tăng, xe bọc thép, tàu chiến, máy bay, pháo binh yểm trợ chuẩn bị đánh chiếm Hà Nam.

Ngày 21/5/1950 địch chia làm 5 mũi ồ ạt đánh chiếm Hà Nam. Tại Duy Tiên cách quân thứ nhất (mũi chính diện) gồm 2000 quân từ Phú Xuyên đánh vào Duy Tiên rồi theo đường 1A về chiếm thị xã Phủ Lý. Cánh quân thứ 2 khoảng 1000 quân từ thị xã Hưng Yên vượt sông Hồng đổ quân lên Yên Lệnh theo đường 60 đánh vào Hoà Mạc chiếm núi Đọi, núi Điep.

Dựa vào lực lượng đông, có xe tăng, pháo binh yểm trợ chúng nhanh chóng đánh chiếm Duy Tiên. Trong lúc nhân dân Duy Tiên đang khẩn trương thu hoạch lúa chiêm, bộ đội

và du kích trong huyện tuy không đủ sức chặn địch nhưng cũng tổ chức nhiều trận đánh rất dũng cảm. Bốn trung đội bộ đội huyện được chia ra 2 hướng phối hợp với dân quân, du kích các xã đánh địch. Theo chỉ đạo của tỉnh, 2 trung đội bộ đội huyện phối hợp với du kích các xã dọc đường 1 từ Cầu Giẽ đến Phủ Lý đánh địch. Giặc đi đến đâu cũng vấp phải sự đánh trả quyết liệt của quân và dân ta. Ngày 22/5/1950 một tổ bộ đội huyện cùng với anh em du kích Hoàng Đạo Bắc chôn bom mìn và gài bẫy lựu đạn tại ga Đồng Văn. Một toán địch từ Cầu Giẽ xuống Đồng Văn sục sạo, lục soát các nhà. Chúng đã vấp phải trận địa bom mìn của ta, 30 tên giặc chết và bị thương bọn địch tức giận đốt trại cả phố Đồng Văn.

Những ngày cuối tháng 5/1950, địch đã chiếm đóng thêm được 1 số vị trí như Điệp Sơn, Hoà Mạc (26/5/1950) và Ba Đa. Sang tháng 6/1950 địch đóng Bút Thượng (Lam Cầu Thượng). Như vậy với hệ thống đồn bốt từ Cầu Giẽ, Đồng Văn, Ba Đa, Thượng, Hoà Mạc, Điệp Sơn địch đã kiểm soát hầu hết huyện duy Tiên.

Thực hiện chiến thuật (vết dâu loang) từ các vị trí đóng quân, địch mở nhiều cuộc hành quân càn quét, cướp phá, uy hiếp tinh thần của nhân dân. Lợi dụng lúc lúa đang chín rộ, địch ép dân lập tề mới cho gặt, cho nên chúng đã lập được một số ban tề ở các xã. Giặc Pháp còn cấu kết với những phần tử phản động đội lốt thiên chúa giáo lập ra các ban tề võ trang để chống phá các cơ sở kháng chiến, gây chia rẽ giữa lương và giáo.

Chiến sự trong huyện diễn ra ngày càng ác liệt, căng thẳng. Quân địch tăng cường càn quét, đóng bốt lập tề. Một số cán

bộ, đảng viên ở các xã gần vị trí địch bị o ép mạnh, nảy sinh tư tưởng cầu an, một số đã cùng gia đình di tản cư ở xa, một số ở nhà nằm im không động đậy. Trước tình hình đó, các cấp uỷ Đảng đã họp đề ra những biện pháp lãnh đạo cấp thiết ngay sau khi thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh Hà Nam .

Ngày 22/5/1950 Tỉnh uỷ Hà Nam họp phiên họp bất thường ra Nghị quyết: phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích, duy trì cơ sở kiên quyết không cho địch lập tề, bảo vệ mùa màng, kêu gọi toàn đảng bộ quyết tâm đánh địch.... Tiếp đến ngày 29/5/1950 Tỉnh uỷ lại họp ra Nghị quyết nêu rõ: cán bộ, đảng viên, bất dất phải nhanh chóng trở về lãnh đạo nhân dân chiến đấu, duy trì cơ sở. Đồng thời tỉnh uỷ chỉ thị cho lực lượng vũ trang tỉnh, huyện phân tán về các cơ sở quan trọng đánh địch, tổ chức canh gác, bảo vệ cho nhân dân thu hoạch lúa chiêm .

Trong huyện các cơ sở kháng chiến gặp nhiều khó khăn, bọn phản động thiên chúa giáo ở thôn Bèo (Tiên Xá Ngoại) đã lập tề vũ trang đầu tiên trong huyện. Bọn này đã lộ rõ bộ mặt ác ôn ngay từ khi quân pháp đóng chốt Địch Sơn. Có lần chúng bắt được 2 chiến sỹ bộ đội huyện đi qua làng, chúng liền giải lên chốt Địch nộp cho quân Pháp. Khi chúng giải đi qua thôn Minh (Tiên Xá Ngoại) nhân dân trong làng xông ra đánh tháo, cứu được 2 chiến sỹ khỏi bị sa vào tay giặc.

Tháng 6/1950, bọn địch đóng ở chốt Hoà Mạc lập tề vũ trang Bút Đông (Trác Bút). Tháng 8/1950 bọn tề vũ trang ở Mang Sơn (Yên Khê Nam) theo giặc đóng ở chốt Địch Sơn đi càn quét, cướp phá của cải của nhân dân ở các làng xung

quanh bốt. Sau tề vũ trang Bèo, Bút Đông, Mang Sơn, các ban tề vũ trang ở: Thần Lữ, Văn Phái, Văn Phái, Bạch Sam Thượng, Hương Cát, Ngọc Thị (Hoàng Đạo Bắc), Hoà Khê, Bài Lễ (Châu Can) cũng lần lượt được lập và có trang bị vũ khí.

Quân giặc đóng ở các bốt: Cầu Giẽ, Đồng Văn, Thượng, Ba Đa, Điệp Sơn, Hoà Mạc dựa vào các ban tề vũ trang, tăng cường đánh phá các cơ sở kháng chiến trong huyện. Bọn biệt kích, chỉ điểm, các tên tay sai trong các tổ chức phản động cũng dựa vào quan thầy Pháp rất hung hăng chống phá cách mạng.

Tháng 8/1950 bọn giặc vào xứ đạo Lãnh Trì (Mộc Hoàn Nam) bắt linh mục Tam đem đi Hà Nội rồi chúng phao tin Việt Minh thủ tiêu linh mục để kích động giáo dân trong huyện nổi dậy làm tề ở xứ đạo Dưỡng Thọ (Tiên Phong) có linh mục Đinh Thành Chung (tức Ngô Đức Thành) cầm đầu tổ chức “liên hiệp dân chúng” công khai chống lại kháng chiến.

Trước tình hình địch lợi dụng một số tên phản động đội lốt thiên chúa giáo, phá cơ sở, bắt cán bộ, kích động giáo dân chia rẽ dân giáo ngày càng căng thẳng. Thực hiện chỉ thị của khu uỷ Liên khu III và của Tỉnh uỷ Hà Nam, huyện uỷ đã phát động 2 tháng hoạt động: “lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc lập công” nhằm 3 mục đích: củng cố khối đoàn kết lương giáo; phá nguy quân nguy quyền; đẩy mạnh xây dựng cơ sở. Đợt phát động được triển khai từ ngày 25/7 đến ngày 25/9/1950.

Mở đầu phong trào thi đua giết giặc, du kích xã Trác Bút đã tổ chức phục kích, gài bom, mìn đánh bọn địch, dùng lửa, ngựa chở lương thực, đạn dược từ bốt Hoà Mạc ra bốt Đồng

Văn. Một phân đội bộ đội huyện phối hợp với du kích xã Bạch Sơn Thượng táo bạo đánh địch trên đường số 1, đoạn từ Cầu Giẽ đến đê cụt, chiếc xe bọc thép của địch đi đầu vấp phải mìn bị lật đổ. Cùng thời gian đó du kích xã Châu Can đã độc lập tác chiến, phối hợp với nội ứng anh em đã đột nhập vào bắt gọn tên vũ trang ở Bài Lễ, thu được 9 súng trường.

Thi đua với các xã lập công đầu, du kích ở 17 xã còn lại đã vũ trang tuyên truyền vào các làng có tên vũ trang, giải thích đường lối kháng chiến cho 325 tên tên cầu an làm việc cho địch, 45 tên đầu các ban tên gây nhiều tội ác với nhân dân đã bị bắt, đưa ra vùng tự do cải tạo. Du kích các xã Yên Khê Nam, Lam Cầu Thượng, Lam Cầu Hạ còn tổ chức lực lượng phá các cuộc tuyên truyền lừa bịp của địch.

Ngày 23/8/1950 địch mở cuộc càn lớn vào thôn Trạng Chiến (Đỗ Ngoại)⁴⁸ trong đó có 3 tên quan Pháp chỉ huy, từ chốt Địch Sơn càn qua thôn Giáp Ba (Đội Sơn) bọn chúng tiến hành đánh thôn Đỗ Ngoại (Lam Cầu Hạ). Làng này đã được xây dựng thành làng kháng chiến, vòng ngoài có lũy tre và hàng rào bao kín; cổng làng đắp dựng lũy; ở trong làng có giao thông hào, ổ đề kháng, hầm chông, mìn, lựu đạn gài bẫy... Lực lượng trong làng có 20 du kích và một tiểu đội bộ đội huyện.

11 giờ trưa chúng đến cách làng khoảng 300m, lợi dụng địa hình đặt hai khẩu súng máy bắn như vãi đạn vào làng để uy

⁴⁸ Trận thôn Trạng Chiến Đỗ Ngoại (trích trong số báo đặc biệt của huyện đội Duy Tiên năm 1950).

hiếp, thăm dò lực lượng của ta. Đến 2 giờ chiều chúng cho 3 tên nguy bò vào phá hàng rào bị du kích giật mìn cả 3 tên bị thương. Lập tức chúng dùng súng máy, súng cối 61mm, 81mm bắn phá như mưa vào làng, sau mỗi lần bắn phá địch lại thúc quân xông vào làng nhưng đều bị bộ đội và du kích đánh bật ra.

17 giờ một số tên địch bám sát được bờ rào đầu làng nhờ có cổng kín, tường cao ở bên trong, bộ đội và du kích đánh trả quyết liệt. Một tên liều mạng xông vào trèo lên cổng bị du kích bê cả vò nước giải quăng vào đầu. Chiều tối không thể tiến vào làng được bọn giặc kéo nhau về bốt Điệp Sơn. Trong trận chiến đấu bảo vệ thôn Trạng Chiến này bộ đội huyện và du kích xã đã tiêu diệt 11 tên, làm thương 6 tên thu được một số vũ khí.

Để diệt trừ những tên ác ôn, phản động Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đã quyết định thành lập các đội “Thiết dũng”- Tổ chức vũ trang của ty công an. Ở huyện đã chọn những anh em trong lực lượng vũ trang có trình độ giác ngộ cao, thù sâu với giặc, có tinh thần gan dạ, dũng cảm, mưu trí, thông thạo địa hình tổ chức vào đội.

Vừa mới thành lập đội đã lập công xuất sắc. Trận đầu diệt ác, trừ gian, một tổ 3 người đã vượt qua đường 1 đột nhập vào thôn Thọ Lão (xã Hoàng Đạo Tây), bắt sống tên Giát ác ôn. Tên Lữ, tên Truy ở thôn Miếu (Tiên Xá Ngoại), Cử Đài, Văn Đáp ở Hoàng Đạo Bắc khiếp sợ “Thiết dũng” bị bỏ trốn đi Hà Nội.

Qua 2 tháng thi đua “luơng giáo đoàn kết giết giặc” các lực lượng vũ trang cùng dân quân Duy Tiên đã liên tục đánh địch, gây cho địch nhiều thiệt hại. Nhiều tên ác ôn, phản động,

tay sai cho địch bị tiêu diệt, một số tên trong các tổ chức phản động, trong các ban tề không giám hung hăng chống lại kháng chiến như trước. Các tổ chức tề, nguy hoang mang lo sợ. Tình thế này là thời cơ thuận lợi cho các cấp uỷ Đảng trở về hoạt động, bám đất, bám dân chỉ đạo kháng chiến.

Để giành lại thế chủ động đối với địa bàn yết hầu của Hà Nam và phía Nam Hà Nội, thực dân Pháp quyết tâm đánh chiếm và bình định toàn bộ Duy Tiên, khai thông 2 tuyến đường giao thông quan trọng là đường quốc lộ 1 và tuyến sông Hồng để khống chế toàn bộ tuyến phòng thủ bao quanh đồng bằng Bắc Bộ và vùng sông Đáy.

Với âm mưu chiến lược đó mục đích cuộc càn quét lần này của địch nhằm vào vùng tự do của Hà Nam, chạy dọc sông Hồng từ Nam Lý Nhân, Bình Lục đến Bắc Duy Tiên tiếp giáp Hà Đông. Đây là khu căn cứ của ta trong lòng địch, thường xuyên đe dọa các căn cứ của địch dọc tuyến sông Hồng.

Ngày 14/12/1950 địch tập trung lực lượng lớn mở trận càn “Cắt vó” khu Bắc Duy Tiên gồm các xã: Mộc Hoàn Bắc, Mộc Hoàn Nam, Chuyên Nghiệp Nội, Chuyên Nghiệp Ngoại, Trác Văn với chiến thuật bao vây lớn kết hợp với bao vây nhỏ chia cắt các thôn, xã để đánh úp lực lượng kháng chiến của huyện.

Mũi thứ nhất địch từ Hưng Yên đổ quân lên bến đò Yên Lệnh chiếm đê sông Hồng. Mũi thứ hai địch từ vị trí Hoà Mạc cùng với tề vũ trang Bút Đông đánh vào thôn Trì Xá, Đầm Đọ, Du Mi (Chuyên Nghiệp Nội), Dĩ Phố (Mộc Hoàn Bắc). Trong trận càn quét này địch tàn phá làng mạc, cướp của, bắt dân làm bia đỡ đạn cho chúng, tìm diệt lực lượng kháng chiến của ta.

Sau khi chiếm đóng các xã phía Bắc huyện, địch lập thêm chốt Giang trên đê sông Hồng đoạn giáp ranh hai huyện Duy Tiên và Phú Xuyên, chúng cung cấp vũ khí, lập các ban tề ở Yên Mỹ (Chuyên Nghiệp Ngoại), Lãnh Trì (Mộc Hoàn Nam), Yên Từ (Mộc Hoàn Bắc), Chuôn, Trì, Du Mi (Chuyên Nghiệp Nội) và Hoà Khê (Bạch Hạ) để củng cố, đe dọa, dụ dỗ ép dân ly khai, tố cáo cán bộ kháng chiến, đồng thời chúng đưa những tên phản động về quê hoạt động.

Trận càn “Cát vó” khu Bắc Sơn địch tập trung quân liên tiếp mở các trận càn quét khắp các vùng trong huyện. Bọn địch được các tề ác ở Bút Đông chỉ điểm đã bao vây bắn chết đồng chí đội trưởng du kích xã Trác Bút, bắt đi một đồng chí thôn đội trưởng và một du kích. Đêm khuya bọn biệt kích ở chốt Diệp Sơn lợi đồng đến vây làng Đình Ngộ (Lam Cầu Thượng), chúng bắn chết đồng chí Bí thư chi bộ xã⁴⁹. Những ngày cuối tháng 12/1950 địch cho quân vào làng Du Mi (Chuyên Nghiệp Nội) phục kích từ tối đến mờ sáng chúng nổ súng bắn chết 5 người dân đi làm đồng.

Trước tình hình địch mở rộng chiếm đóng, bình định hoạt động của lực lượng vũ trang huyện gặp nhiều khó khăn, nhân dân ở các thôn có hầm bí mật chỉ có thể nuôi các cán bộ, cơ quan và cất giấu tài liệu. Một số bà con lo sợ hoạt động của bộ đội, du kích sẽ làm cho kẻ địch trả thù, đốt phá nhà cửa làng mạc, giết người...

⁴⁹ Đồng chí Nguyễn Văn Chất là trưởng ban chính trị huyện đội tăng cường cho xã.

Song nỗi lo sợ của một số người không hề làm nao núng tinh thần chiến đấu của quân dân Duy Tiên. Lực lượng vũ trang trong toàn huyện tuy có gặp nhiều khó khăn, nhưng các chiến sỹ không hề khiếp sợ, vẫn tổ chức những trận đánh trả quyết liệt khi quân địch đi càn quét, cướp bóc ở các nơi.

13 giờ ngày 29/10/1950 một toán quân địch gần 100 tên được trang bị một trung liên, 4 tiểu liên, còn lại là súng trường từ Hoà Mạc qua chợ Lương theo bờ máng kéo vào làng Đoài (Tiên Xá Nội) càn quét cướp phá. Biết được âm mưu của địch, ta đã bố trí lực lượng chủ động đánh trả, một trung đội bộ đội huyện phối hợp với 30 anh em du kích xã chia ra đánh địch ở nhiều hướng. Chi uỷ và ban chỉ huy xã đội dựa vào làng chiến đấu, trực tiếp chỉ huy đánh giặc.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt ngay trong từng ngõ xóm, ta và địch giành giật nhau từng tấc đất trong làng. Suốt 5 giờ đồng hồ chúng không thể tiêu diệt được lực lượng của ta. Trái lại bộ đội địa phương cùng với du kích và nhân dân thôn Đoài đã tiêu diệt 48 tên địch, đa số là lính da trắng, da đen trong đó có một quan ba, một quan một và hai đội Tây. Về phía ta 10 chiến sỹ hi sinh, hai chiến sỹ bị thương và 50 ngôi nhà dân bị địch đốt cháy.

Từ cuối năm 1950 đến đầu năm 1951, tình hình chiến sự trong huyện hết sức căng thẳng. Địch tăng cường càn quét, lập tề, chúng đã lập được tề ở hầu hết các xã. Cơ quan lãnh đạo kháng chiến các xã dần dần bị địch đánh bật ra ngoài. Trước tình hình đó ban lãnh đạo huyện đã nghiêm khắc kiểm điểm tìm ra sai lầm là: Đánh giặc trừ gian không đi đôi với việc xây

dựng các cơ sở chính trị ở từng làng xóm. Nhân dân không được phổ biến kịp thời các chủ trương kháng chiến của Đảng và chính phủ. Mặt khác quân giặc lại tăng cường đánh phá khủng bố nhân dân nên bà con sợ đánh đập, chét chóc, cướp bóc, đốt phá, không dám che giấu nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội và du kích.

Các cán bộ lãnh đạo, bộ đội, du kích đêm đêm về đánh địch rồi lại phải rút ngay ra ngoài vùng tạm chiếm. Cơ sở kháng chiến trong nhân dân chưa được củng cố lại, sự tiếp tế của nhân dân cũng rất hạn chế, do sự khủng bố ác liệt của địch. Tình trạng đó kéo dài đã phần nào ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, bộ đội ta. Một số người không chịu đựng được gian khổ, hi sinh đã trở về gia đình và ra đầu thú thậm chí có kẻ đã can tâm làm tay sai cho giặc như Võ Tông Soát xã đội phó xã Hoàng Đạo Bắc đã trở thành tên ác ôn cực kỳ nguy hiểm. Anh em bộ đội huyện và du kích xã đã tốn biết bao công sức mới trừ khử được.

Ba tháng đầu năm 1951 tình hình đảng bộ gặp nhiều khó khăn. Một số xã như: Yên Khê Nam, Tiên Xá Ngoại, Trác Bút, Mộc Hoàn Bắc, Bạch Sam Thượng, Bạch Sam Hạ chỉ còn có đồng chí bí thư chi bộ nên không thể trụ lại được ở cơ sở. Các xã Hoàng Đạo Bắc, Hoàng Đạo Tây ban lãnh đạo cũng bật sang phía Tây sông Đáy, vùng tự do của tỉnh. Thời kỳ này đảng bộ và nhân dân bị tổn thất lớn, có 3 đồng chí huyện uỷ viên, 17 đảng viên bị bắt, 10 đồng chí bí thư chi bộ, 21 đồng chí chi uỷ viên hi sinh, một số cán bộ vào Hà Nội hoặc tìm cách đầu thú. Vững vàng như xã Trác Văn mà trong tình hình gay go này cũng có 1 chi uỷ viên chạy vào Hà Nội cầu an.

Về phía địch chúng đưa 5 tên tay sai của chúng ra làm chánh tổng ở: Tổng Lam Cầu, Tiên Xá, Yên Khê, Hoàng Đạo, Đọi Sơn và lập được 16 ban tề võ trang với 479 tên được trang bị đầy đủ vũ khí đạn dược. Đến đây chúng coi như đã bình định xong huyện Duy Tiên. Ngày 11/3/1951 địch tổ chức cuộc mít tinh lớn ở huyện đường Điệp Sơn. Tên Hoàng Thụy Năm tỉnh trưởng tỉnh Hà Nam đến hiện dự. Hần ca ngợi tài thao lược của tướng Đờ Cát đang giành thắng lợi trong chiến tranh để củng cố, khích lệ tinh thần bọn tay sai cho Pháp.

Trong lúc tình hình gay go nhất, đen tối nhất thì Huyện uỷ Duy Tiên nhận được chỉ thị của Tỉnh uỷ Hà Nam, chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ cấp bách cho các cấp uỷ cơ sở: “Đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng sau lưng địch, lập thành tích chào mừng thắng lợi rực rỡ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng”. Ban chỉ huy tỉnh đội Hà Nam cũng ra lệnh cho huyện đội Duy Tiên chuẩn bị địa bàn cho đại đội 25 và đại đội 60 của tỉnh về phối hợp với lực lượng vũ trang tại chỗ đánh giặc, xây dựng khu du kích.

Tháng 3/1951 Huyện uỷ Duy Tiên đã triệu tập cuộc họp mở rộng đến các đồng chí bí thư chi bộ, trung đội trưởng bộ đội huyện, xã đội trưởng. Huyện uỷ đã kiểm điểm, đánh giá lại lực lượng trong toàn Đảng bộ, lúc này đảng bộ còn 1.919 đảng viên, 261 chi uỷ viên trong đó có 187 đồng chí hoạt động, 745 đảng viên giữ vững ý chí chiến đấu, có 400 đồng chí hoạt động trong các lực lượng vũ trang, 112 đảng viên đầu thú, 11 đảng viên phản bội, 482 đảng viên nằm im, 408 đảng viên chạy dài.

Trải qua những tháng ngày đen tối chiến đấu với địch, Đảng bộ còn được gần 50 đảng viên trung kiên qua thử thách đã tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối với nước với dân. Đánh giá tình hình mọi mặt. Huyện uỷ đã đề ra nhiệm vụ cụ thể cho các cấp uỷ cơ sở.

- Phá tề kết hợp với xây dựng cơ sở chính trị trong nhân dân, trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị phá những ban tề phản động ở gần bốt địch.

- Lực lượng vũ trang huyện và xã tổ chức đánh những toán địch tràn vào làng cướp bóc, bảo vệ tài sản của nhân dân.

- Theo dõi quy luật hoạt động của địch, tổ chức những trận đánh phục kích trên đường giao thông, mở địa bàn cho bộ đội tỉnh, quân khu hoạt động.

- Mở thông đường giao liên sang vùng tự do và sang tả ngạn sông Hồng, vận chuyển cung cấp thuốc men, lương thực, đại dược phục vụ cho chiến trường cả nước.

Đêm ngày 23/5/1951 chiến dịch Quang Trung bắt đầu. Một bộ phận của đại đoàn 320 phối hợp với quân dân các địa phương tiêu diệt một số vị trí địch và tề vũ trang đóng ở vành đai sông Đáy. Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, quân và dân Duy Tiên đã tấn công vị trí tề võ trang Thần Nữ (Bạch Sam Thượng), Hương Cát (Hoàng Đạo Bắc) giành thắng lợi nhanh gọn, mở đầu cho việc thực hiện nghị quyết của huyện uỷ.

Từ thắng lợi vang dội, tiêu diệt vị trí tề võ trang Thần Nữ, Hương Cát đã làm lung lay các vị trí tề nguy trong huyện. Tề ở Ngọc Thị (Hoàng Đạo Bắc) cứ tối đến lại kéo nhau lên ngủ trên lốt Cầu Giẽ. Cơ quan lãnh đạo và anh em du kích Hoàng

Đạo Bắc có điều kiện từ ứng Hoà (Hà Đông) trở về bám đất, bám dân xây dựng lại cơ sở kháng chiến.

Các xã Tiên Xá Nội, Tiên Xá Ngoại, Hoàng Đạo Đông lực lượng vũ trang dựa vào dân dũng cảm bắt tề trừ gian xây dựng cơ sở. Các xã Yên Khê Bắc, Mộc Hoàn Nam, Trác Văn, Bạch Sam Thượng, Bạch Sam Hạ, Châu Can cơ quan lãnh đạo trở về bám trụ ở địa phương. Lực lượng vũ trang trong huyện, xã dần dần được phát triển. Hệ thống nguy quân, nguy quyền ngày càng hoàng mang lo sợ.

Để tăng cường sức chiến đấu cho toàn Đảng bộ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới của cuộc kháng chiến. Từ ngày 2/9 đến 2/10 năm 1951 Tỉnh uỷ Hà Nam đã phát động: “Một tháng đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong Đảng bộ Hà Nam nhằm nâng cao lập trường chống đế quốc, phong kiến, chống tư tưởng cầu an...”⁵⁰.

Ngày 21/11/1951 Tỉnh uỷ Hà Nam lại ra chỉ thị số 6 nêu rõ sự cần thiết phải tăng cường giáo dục, định rõ các biện pháp, hình thức xử lý đối với những đảng viên có sai phạm như: Kém tinh thần chiến đấu, không dám hoạt động đặc biệt là những kẻ đầu thú, chạy dài, phản bội lại Đảng... Thi hành chỉ thị của Tỉnh uỷ Hà Nam, Huyện uỷ Duy Tiên đã mở đợt đấu tranh phê bình và tự phê bình trong toàn đảng bộ để nâng cao chất lượng đảng viên. Cuộc vận động này gắn liền với củng cố, xây dựng cơ sở Đảng, chính quyền, xã đội và các đoàn thể quần chúng như: Thanh niên, phụ nữ, nông hội... Trên cơ sở đó ban chấp hành

⁵⁰ Trích trong cuốn NSKLS Đảng bộ Hà Nam Ninh tập 1, thời kỳ 1929- 1954, trang 236.

Huyện uỷ được kiện toàn, một số đồng chí bí thư chi bộ xã được bầu vào Huyện uỷ. 234 đồng chí đảng viên được chi bộ bầu vào chi uỷ mới. Hai phần ba cán bộ trong cơ quan Uỷ ban kháng chiến hành chính, ban chỉ huy xã đội, thôn đội trưởng đều là đảng viên có ý chí chiến đấu cao.

Trong quá trình thực hiện đợt phê bình và tự phê bình để nâng cao sức chiến đấu trong Đảng, đảng bộ huyện đã phát triển thêm được 474 đảng viên mới, trong số này đa số là chiến sỹ du kích, bộ đội tập trung huyện, cán bộ thôn đội, xã đội đã được tôi luyện trong chiến đấu. Song song với việc phát triển đảng viên mới Đảng bộ đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng 648 đảng viên bạc nhược tinh thần, cầu an, chạy dài, từ chối không nhận nhiệm vụ của Đảng.

Để tạo điều kiện cho ban chi uỷ và cơ quan lãnh đạo kháng chiến các xã trở về bám đất, lãnh đạo quân dân kháng chiến, Huyện uỷ đã phát động chiến dịch tổng phá tề trong toàn huyện. Mở màn chiến dịch là cuộc tấn công phá tề ở xã Trác Văn vào đêm 14/12/1951 với phương châm “Quân sự song song với địch vận”. Chỉ trong 1 đêm lực lượng vũ trang của huyện cùng du kích xã Trác Văn đã phá xong 2 ban tề ở thôn Chuôn và Trì Xá (Chuyên Nghiệp Nội). Trên đà thắng lợi bộ đội và du kích tiến sang bao vây gọi hàng bốt Yên Mỹ, bọn địch hoảng sợ bỏ vị trí tháo chạy.

Cuối tháng 12/1951 được sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, bộ đội huyện và du kích xã Tiên Xá Ngoại đã bao vây, tiêu diệt vị trí tề vũ trang Bèo, chỉ trong vòng nửa tháng, hầu hết các ban tề trong huyện đều bị phá. Trước sức mạnh mới của quân

và dân trong huyện bộn giặc đóng ở các bốt Điệp Sơn, Thượng-Ba Đa, Hoà Mạc, Đồng Văn không dám đi càn quét, lòng sục tụt do như trước.

Song song với việc đánh giặc, phá tề chi bộ Đảng và chính quyền các xã đã vận động nông dân tích cực tăng gia sản xuất, gửi gạo nuôi quân. Năm 1951 nhân dân trong huyện đã nộp cho nhà nước 10 tấn thóc. Huyện đã mở thông hai con đường giao liên, vận chuyển số thóc ra vùng tự do Lạc Thủy, một đường qua Châu Can, một đường qua Hoàng Tây.

Cuối năm 1951 ta đã xây dựng lại được nhiều cơ sở kháng chiến. Bộ đội địa phương và du kích được tổ chức lại vững chắc. Huyện đã xây dựng 5 khu du kích. Trong các khu du kích, ta tổ chức diệt ác trừ gian và tiến hành tổ chức quần dân lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống văn hoá trong điều kiện chiến tranh. Thời kỳ này hầu hết các địa bàn trong huyện ta đều kiểm soát được nhất là các tuyến đường giao thông quan trọng như đường 60, đường số 1. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào lực lượng kháng chiến của huyện nhà.

IV-Kết hợp ba thứ quân, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tích cực chống càn, bao vây bức rút đồn bốt địch, giải phóng quê hương (1952 - 7/1954)

Chiến dịch Hoà Bình bắt đầu từ ngày 18/11/1951, kết thúc vào cuối tháng 2 năm 1952. Trong thời gian chiến dịch, chủ trương của Trung ương là phải tổ chức đánh mạnh quân địch cả 2 hướng. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Huyện uỷ đã lãnh đạo chặt chẽ các lực lượng vũ trang trong huyện, tổ chức nhiều trận đánh để phối hợp với quân dân vùng địch hậu

kìm chân địch, không cho chúng chi viện cho chiến trường Hoà Bình.

Mở đầu cho đợt hoạt động này là cuộc tấn công của du kích xã Tiên Xá Nội để lập thành tích chào mừng ngày tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà đầu tiên (6/1/1946). Ngày 6/1/1952 1 tiểu đội du kích đã táo bạo, bất ngờ đột nhập vào phố Đông Văn diệt tên ác ôn nguy hiểm Phạm Quang Trung. Sau đó được nhân dân báo tin, một tốp 5 tên biệt kích từ Đông Văn vào Xa Lao thăm dò tình hình, du kích Tiên Nội đã bố trí tóm gọn.

Ngày 13/1/1952 du kích xã Đọi Sơn được sự hỗ trợ của bộ đội huyện đã phục kích toán địch từ Điep Sơn kéo xuống cướp bóc ở thôn Đọi Nhất. Sau 1 giờ chiến đấu, lực lượng vũ trang của ta đã bắt sống 13 tên địch, thu 11 súng. Ngày 15/1/1952 du kích Yên Khê Nam và bộ đội huyện tổ chức trận đánh ngay tại thôn Thận Tu bãi, bắt 15 tên, thu 2 tiểu liên, 15 súng trường. Tại đường 60 qua thôn Văn Xá, Vũ Xá 1 trung đội bộ đội huyện đã cùng du kích Yên Khê Bắc chặn đánh bọn đi tuần từ Đông Văn đi Hoà Mạc. Sau 10 phút chiến đấu ta diệt 5 tên địch bắt sống 20 tên, thu 24 súng các loại.

Thắng lợi vang dội nhất là đêm 7/2/1952, bằng nội công, ngoại kích bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang trong huyện đã tiêu diệt gọn đại đội biệt động cực kỳ tàn ác của địch đóng ở Lạc Tràng. Thắng lợi này đã làm cho bọn địch đóng ở các chốt và các ban tề vũ trang trong huyện lo sợ. Từ đêm 8/2/1952 bọn tề vũ trang ở Lam Sơn, Thận Tu, Bút Đông cứ tờ mờ tối là vác súng lên chốt Hoà Mạc, Điep Sơn để ngủ.

Ở chốt Địch Sơn du kích các xã: Đội Sơn, Yên Khê Nam, Tiên Xá Ngoại tổ chức bao vây uy hiếp, bọn địch đóng ở chốt Chi Long (Lý Nhân) hành quân đến giải vây. Đại đội 60 của tỉnh cùng với du kích Trác Văn, Chính Lý (Lý Nhân) giăng sẵn thế trận phục kích đánh địch; nhân dân xã Trác Văn, Chính Lý cũng sẵn sàng hỗ trợ bắt tù binh. Trận đánh có sự phối hợp của nhân dân đã nhanh chóng giành thắng lợi. Ta tiêu diệt 5 tên địch, bắt 29 tên trong đó có 2 tên Pháp, thu nhiều súng đạn.

Tại mặt trận phía sông Hồng du kích và nhân dân thôn Hoàn Dương (Mộc Hoàn Bắc) gài bẫy chông làm bị thương tên đồn phó chốt Gián. Cùng ngày địch từ Hưng Yên dùng thuyền máy chở quân đổ bộ lên Yên Lệnh, hội quân với chốt Chi Long (Lý Nhân) tràn vào xã Chuyên Ngoại, chúng vừa đặt chân lên bờ đã bị du kích chặn đánh quyết liệt, 2 tên giặc bị tiêu diệt. Trong trận này một số du kích ta bị thương.

Sau ngày 23/2/1952 địch tháo chạy khỏi Hoà Bình. Để gỡ thế bị động trên chiến trường, thực dân Pháp thu quân về đồng bằng Bắc Bộ, mở những trận càn lớn nhằm củng cố tinh thần binh lính, vơ vét lương thực, thực phẩm và bắt thanh niên bổ sung quân số. Huyện uỷ đã nhận được chỉ thị của cấp trên: Phải chuẩn bị chống những trận càn quét lớn của địch vào hậu phương của ta. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, Huyện uỷ đã mở đợt sinh hoạt chính trị cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện học tập ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Hoà Bình để nâng cao khí thế kháng chiến. Ngày 9/3/1952 trận càn Ấm – Phi – Bi bắt đầu. Địch huy động lực lượng lớn càn vào Bình Lục, Lý Nhân, Duy Tiên.

Tại phía bắc Duy Tiên địch từ tàu chiến đổ bộ 500 quân lên bến đò Yên Lệnh, được pháo binh yểm trợ, chúng ô ạt đánh vào các xã Chuyên Nghiệp Ngoại, Chuyên Nghiệp Nội, Trác Bút, Trác Văn, Mộc Nam, Mộc Bắc, Yên Bắc. Trên đường tiến quân của địch, bộ đội và du kích các xã chặn đánh nhiều trận tiêu biểu là trận đánh phối hợp xã Trác Văn

Lực lượng của ta bao gồm: Đại đội 25 của tỉnh, 1 trung đội của huyện cùng du kích và nhân dân các xã, thôn: Văn Bút, Tường Thụy bãi phục kích đánh địch. Các xã Trác Bút, Chuyên Nội cũng đưa lực lượng đến phối hợp. Quân địch đến Tường Thụy, chúng tách ra thành từng mũi nhỏ thọc vào làng cướp phá. Chờ cho chúng lọt vào trận địa đã bố trí sẵn, ta phát lệnh tấn công.

Sau 20 phút chiến đấu, ta đã tiêu diệt gọn 1 trung đội địch, thu 1 trung liên, 6 tiểu liên, 7 súng trường. Quân giặc còn lại rút về mũi chính kéo xuống Bắc Lý Nhân, trong trận này lực lượng vũ trang Duy Tiên trực tiếp giáp mặt với các binh đoàn (GM)⁵¹ tở động của địch. Do có những trận chống các cuộc càn của quân cơ động lần trước, ta đã đúc rút được những kinh nghiệm tổ chức đánh địch phù hợp nhằm vào chỗ yếu, chỗ chủ quan khinh thường của địch, nên đã gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Sau trận càn Ấm- Phi- Bi, địch đã lập lại tề ở một số nơi, củng cố phần nào tinh thần bọn tay sai, nhưng đa số bọn tay sai phản động tinh thần đã sa sút cực độ, ngày đêm hoang

⁵¹ Tháng 12/1950 tướng Đờ- Lát- Si- Nhi sang Đông Dương thành lập 7 binh đoàn cơ động gọi tắt là GM..

mang lo sợ bị ta tấn công tiêu diệt, chính vì vậy bọn tề vũ trang ở Trác Bút đã trả súng trở về nhà làm ăn.

Từ ngày 28/5 đến ngày 3/6/1952 địch mở tiếp trận càn mang tên (Ăng- Ti- Lốp) vào hai huyện ứng Hoà (Hà Đông) và Kim Bảng (Hà Nam). Từ ngày 3 đến 8/6/1952 địch dùng 38 khẩu pháo với 5000 quân có xe tăng tàu chiến yểm trợ càn vào Lý Nhân, Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm âm mưu của địch là đánh phá khu du kích, tìm diệt lực lượng vũ trang của ta, củng cố lại tuyến đường bị quân ta phá, gỡ thế bị bao vây cho một số vị trí địch⁵²

Mũi thọc sâu vào Duy Tiên, địch huy động 1.500 quân có pháo binh, xe tăng yểm trợ, lợi dụng đường số 1 đánh vào các xã Châu Can, Bạch Sam Thượng, Bạch Sam Hạ, Yên Bắc, Trác Bút, Chuyên Nội và Mộc Bắc. Khác với trận càn lần trước, trận này khi đã bao vây các xã, chúng thận trọng tiến vào từng làng lũng sục, phá phách. Khi chạm phải quân ta, chúng vội dừng lại gọi pháo dập nát làng rồi mới tiến quân.

Khi được lực lượng cơ động đến tăng cường, bọn giặc ở bốt Hoà Mạc thọc ra càn thôn Tường Thuy (Trác Văn). Tại đây du kích xã có bộ đội huyện hỗ trợ, đánh hất chúng trở lại. Bọn địch ở bốt Đông Văn cũng nống ra theo đường 60, bị vấp phải mìn 6 tên chết. Ngày 4/6 mìn của du kích Mộc Bắc đã diệt 1 tên đồn phó và 4 lính âu phi. ở Phú Thứ (Lam Cầu Thượng) bộ đội và du kích chặn đánh địch giải thoát cho hơn 100 người dân, bảo vệ được tài sản và tính mạng cho nhân dân.

⁵² Trích trong những sự kiện lịch sử đảng bộ Hà Nam Ninh thời kỳ 1929- 1954 trang 254.

Ở khu Bắc Sơn bộ đội, du kích các xã và nhân dân đã chiến đấu phá vòng vây của địch, đưa hơn 400 thanh niên thoát ra ngoài không bị địch bắt đi lính. Trận chống càn (Ăng-Ti-Lốp) thắng lợi và kết quả của sự hiệp đồng chiến đấu giữa bộ đội, du kích và nhân dân, địch đi đến đâu bị chặn đánh đến đấy. Địch không phá nổi khu du kích, không giải toả được một số vị trí bị bao vây, uy hiếp nặng. Cuộc chống càn Ăng-Ti-Lốp thắng lợi là kết quả của quá trình lãnh đạo, chuẩn bị chu đáo của Đảng, chính quyền từ huyện đến các cơ sở, vận động nhân dân sơ tán người và của không để lọt vào tay giặc. Lực lượng công an luôn theo dõi, nắm tình hình địch bắt các tên chỉ điểm, phản động cho nên khi giặc càn qua ta hạn chế được thiệt hại, thương vong.

Trên đà thắng lợi, Huyện uỷ đã chủ trương củng cố phát triển mạnh lực lượng bộ đội huyện và du kích, tăng thêm quân số và trang bị lập phương án tác chiến ở khu vực rộng, yêu cầu bộ đội, du kích cơ động phối hợp tác chiến tốt hơn. Xây dựng khu du kích liên hoàn, tập trung vây chặt 2 bốt Hoà Mạc và Điệp Sơn.

Để cứu nguy cho đồng bọn địch ở Đông Văn tập trung một tiểu đoàn đến giải vây cho bốt Hoà Mạc và Điệp Sơn. Nắm chắc được hướng hành quân của địch, bộ đội, du kích ta cơ động bố trí trận phục kích tiêu diệt địch tại trục máng Đoài (Tiên Xá Nội). Lực lượng của ta gồm có đại đội 25 bộ đội tỉnh, đại đội 3 trung đoàn 46 quân khu mới thành lập, 4 trung đội của huyện và hơn 100 du kích xã Tiên Xá Nội, Yên Khê Bắc.

Lực lượng dự bị của ta gồm có 2 trung đội thuộc C25, 1 trung đội của huyện, 1 tiểu đội mạnh của du kích Yên Khê Bắc. Tất cả lực lượng của ta được Ban chỉ huy thống nhất do huyện tổ chức để chỉ huy trận đánh, chọn khu vực thôn Xa Lao, Đoài (Tiên Xá Nội), Văn Xá, Vũ Xá, Đô Lương (Yên Khê Bắc) dàn thế trận.

7 giờ sáng ngày 21/7/1952 tên Nguyễn Thất Sùng, tiểu đoàn trưởng chỉ huy cuộc hành quân, địch dùng chiến thuật lắt léo tiến quân, chúng bỏ đường số 1 quặt vào thôn Đông Văn, theo đường máng qua các thôn Xa Lao, Đoài đi về phía chợ Lương. Ta bí mật mai phục, chờ cho cả tiểu đoàn địch lọt vào trận địa, Sở chỉ huy phát lệnh tấn công. Từ các ổ phục kích, đạn các loại tới tấp bắn ra, quân địch nhốn nháo, co cụm thành từng tốp, bộ đội du kích ào ào xông lên khép chặt vòng vây. Trận đánh kéo dài gần 1 tiếng đồng hồ, với chiến thắng giòn giã của các mũi tên tấn công, quân dân ta đã xóa sổ tiểu đoàn địch: Bắt sống 180 tên, diệt 30 tên, bị thương 14 tên, thu 8 trung liên, 2 súng cối 60mm, 2 súng cối 81mm, 53 tiểu liên, 12 súng ngắn, 100 súng trường và nhiều quân trang quân dụng khác. Bộ đội và du kích ta hy sinh 2 đồng chí, bị thương một số đồng chí.

Trong khi 2 bốt Hoà Mạc, Điệp Sơn bị bao vây, cô lập, đường bộ bị ta cắt đứt, địch tăng cường tiếp tế bằng đường không, mỗi ngày chúng thả 2 chuyến dù hàng cho 2 bốt, nhưng đều bị quân ta thu cả. Bị bao vây chặt chẽ, nguồn lương thực, thực phẩm, vũ khí không còn, địch phải tìm đường rút

chạy. Ngày 18/12/1952 quân địch phải bỏ bớt Địch Sơn, Hoà Mạc tháo chạy, du kích các xã Yên Khê Nam, Trác Văn chặn đánh quyết liệt, nhờ có máy bay và quân ở Đồng Văn ra ứng cứu, chúng mới tháo chạy thoát thân.

Kể từ khi giặc Pháp đóng ở bớt Địch Sơn ngày 26/5/1950 đến khi bỏ chạy ngày 18/12/1952 trong thời gian hơn 2 năm đó, bọn giặc đóng ở đây đã gây ra nhiều tội ác với đảng bộ và nhân dân Duy Tiên: Chúng đã bắt giam, tra tấn, hành hình dã man đến chết hàng trăm cán bộ, bộ đội và du kích trên những giá treo cổ, trên những cành cây đa cạnh bớt, chúng đã càn quét, cướp bóc của cải, đốt cháy hàng trăm nóc nhà, chúng đã bắt chết hàng trăm dân thường ở các xã xung quanh bớt. Đến nay nhân dân trong huyện vẫn còn lưu truyền bài ca:

“Ai qua dãy núi Địch Sơn,

Núi cao bao thước căm hờn bấy nhiêu”.

Để khơi sâu lòng căm thù với quân giặc Pháp và bè lũ tay sai bán nước. Từ giữa năm 1925 huyện uỷ đã phân công cán bộ xuống các cơ sở lãnh đạo quân dân địa phương đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tăng cường bảo vệ, canh gác ngày đêm để nhân dân yên tâm. tích cực lao động sản xuất, với sự cố gắng đó có 90% diện tích lúa vụ chiêm đã được thu hoạch gọn, vì vậy mà năm 1952 đã có đủ lương thực cung cấp cho quân và dân trong huyện, ngoài ra nhân dân huyện Duy Tiên còn nộp được hơn 2 tấn⁵³ thóc thuế nông nghiệp cho Nhà nước.

⁵³ Cả tỉnh nộp được hơn 8 tấn thóc thuế nông nghiệp.

Cuối năm 1952 sang đầu năm 1953 phong trào chiến tranh du kích trong huyện phát triển mạnh, các khu du kích: Bắc Sơn, Nguyễn Hữu Tiến, khu Lam Sơn.... được khẩn trương xây dựng liên hoàn với nhau. Đặc biệt là khu du kích Bắc Sơn đã mở rộng được địa bàn, phối hợp tác chiến cùng với khu du kích Bắc huyện Lý Nhân. Sự hình thành các khu du kích liên hoàn đã tạo ra thế mạnh về quân sự của quân và dân huyện Duy Tiên, buộc quân địch phải rút bỏ các chốt đóng rải rác như chốt Hoà Mạc, Điệp Sơn..... Để tập trung quân về xây dựng đội quân thứ hành chính lưu động (GAMO) và tiểu đoàn cơ động địa phương quân số 6 (6e – BNV). Hai lực lượng này luôn luôn đi kèm nhau như hình với bóng, tiểu đoàn 6 (6e-BNV) thường đi trước, càn quét bắt thanh niên phá cơ sở kháng chiến, phá kinh tế, khủng bố nhân dân. Đội quân thứ hành chính đi sau dụ dỗ, lập tề, xuyên tạc chính sách của Chính phủ⁵⁴. Mới thành lập chúng gây ra nhiều khó khăn cho ta, chỉ 13 ngày đầu tháng 3/1953 chúng đã 6 lần càn quét vào các thôn ven đường quốc lộ 1 khu vực của huyện.

Nhận được chỉ thị của cấp trên, đêm ngày 30/3/1953 bộ đội chủ lực cùng với các lực lượng vũ trang trong huyện tập kích tiểu đoàn 6e-BNV trú quân ở An Nhân, Ngọc Động (Hoàng Đạo Đông). Được du kích dẫn đường, các chiến sỹ ta đánh thẳng vào sở chỉ huy và những nơi tập trung quân đông nhất của địch.

Trước sức tấn công áp đảo của ta, 135 tên địch bị tiêu diệt tại chỗ, bắn 118 tên, thu 8 trung liên, đại liên, 94 súng

trường, tiểu liên, 5 súng cối. Các lực lượng vũ trang của ta do bố trí lực lượng phục kích địch trong điều kiện thời tiết rét rất đậm, một số anh em hy sinh ngoài đồng trước khi tiếp cận vào trong làng. Xoá sổ tiểu đoàn 6e-BNV là một đòn quyết liệt đánh vào thủ đoạn bình định có trọng điểm của địch ở Duy Tiên và trên đất Hà Nam.

Để khích lệ tinh thần phấn khởi cho các lực lượng kháng chiến trong huyện, Huyện uỷ đã triển khai sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các xã kiên quyết đấu tranh đòi địa chủ giảm đúng 25% theo qui định của Nhà nước. Ở một số nơi địa chủ không chịu thực hiện như thôn Đầm, chi bộ xã Chuyên Nghiệp Nội phát động nhân dân đấu tranh tố khổ, vạch trần tội ác của nhà Chung. Do sức mạnh đấu tranh của nông dân theo đạo thiên chúa bọn địa chủ nhà Chung buộc phải giảm đúng 25% và bỏ bớt các thứ tô phụ.

Công tác xây dựng Đảng cũng được Đảng bộ chú ý. Tỉnh uỷ Hà Nam đã mở nhiều lớp chính đảng cho cán bộ thoát ly và bí thư các xã, để nâng cao nhận thức về đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến cho cán bộ đảng viên, tránh khuynh hướng lệch lạc trong việc chấp hành chính sách ruộng đất, làm cho mọi cán bộ đảng viên và nhân dân phấn khởi, đẩy mạnh mọi hoạt động kháng chiến.

Đầu năm 1953 địch ở Nhật Tựu, Đồng Văn đã cùng với quân hành chính Duy tiên đã dựa vào tên Thục và Đẩu là 2 tên phản động đội lốt thiên chúa giáo ở xứ Động Linh, khởi thảo kế hoạch lập trại tập trung Đồng Văn⁵⁵ Địch cho tiểu đoàn 9 – GAMO⁵⁶ có xe cóc liên

⁵⁵ Gồm 3 thôn: Đồng Văn, Ninh Lão, Động Linh.

⁵⁶ Sau khi tiêu diệt tiểu đoàn 6-BNV, địch lại thành lập tiểu đoàn 9- BNV

tiếp càn các làng ven đường số 1 và đường 60. Đầu tháng 5/1953 địch đốt phá sạch thôn Tam Giáp, bọn địch nham hiểm vừa đe dọa vừa dụ dỗ do đó đã gom được gần 6000 dân, hơn 400 tấn thóc, gần 100 trâu, bò, 1000 con lợn vào ở 2 thôn Động Linh và Ninh Lão.

Khi đã vào trại chúng ép dân bầu ra người đại diện cho mình gọi là hội đồng hành chính. Chúng dụ dỗ thanh niên vào địa phương quân. Chúng gây lại những hủ tục trước kia dân đã bỏ. Để tàn phá âm mưu của địch Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đã dùng biện pháp quân sự kết hợp với chính trị để phá trại tập trung. Bộ đội và du kích kiên quyết phá càn, bảo vệ tính mạng và tài sản của dân, phát động quần chúng đấu tranh, bỏ trại về làng.

Mở đầu phong trào là cuộc đấu tranh của nhân dân thôn Tam Giáp (Hoàng Đạo Bắc) đòi rời khỏi trại về quê quán làm ăn. Tiếp đó là nhân dân thôn Hoàng Lý đấu tranh chống địch càn quét đốt phá nhà cửa, lừa 6 con trâu vào trại. Nhân dân Ngọc Động cũng đấu tranh chống địch thu thuế buôn bán quá nặng. Được cấp uỷ chỉ đạo, nhiều cán bộ, đảng viên đã từng vào nhà, gặp từng người dân trong trại tuyên truyền chủ trương chính sách của ta, động viên nhân dân đấu tranh đòi về làng; đồng thời chú trọng gây cơ sở cốt cán ở trong trại, từ đó phát triển thêm cơ sở trung kiên ở thôn Ngọc Thị.

Bộ đội và du kích xã đã dựa vào cơ sở, đột nhập vào thôn Ngọc Thị, tại đây anh em đã gián bản cáo trạng trước phòng ở của tên Thục và tên Đẩu. Anh em du kích còn tìm diệt những tên ác ôn và những tên chỉ điểm nguy hiểm.

Hoảng sợ những hoạt động mạnh mẽ của dân quân, du kích một số ban tề đã liên lạc với ban ta và xin được giao

nhệm vụ. Được sự hỗ trợ của dân quân du kích, nhân dân thôn Ninh Lão đấu tranh với giặc không cho chúng gặt lúa của dân. Bằng nhiều hình thức hoạt động, đấu tranh mạnh mẽ, kiên quyết của nhân dân trong trại bộ mặt xảo quyệt của kẻ thù đã bị lộ tẩy. Số người bỏ trại tập trung ngày càng nhiều, đến tháng 8 chỉ còn 2000 người, cuối năm 1953 trại tập trung Đồng Văn hoàn toàn tan rã.

Để phối hợp với chiến trường chính trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, Đảng bộ Duy Tiên đẩy mạnh tiến công quân sự, kìm giữ, giam chân, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, mở rộng vùng giải phóng của ta, giữ vững khu du kích liên hoàn.

Được Huyện uỷ lãnh đạo, lực lượng vũ trang trong huyện đánh mạnh vào các tuyến đường giao thông cả đường bộ và đường sông, nhằm phá huỷ tàu, xe, phương tiện chiến tranh của địch, tích cực tiêu hao sinh lực địch, làm chúng suy yếu dần, tạo thời cơ quét sạch hoàn toàn quân giặc, giải phóng quê hương.

Ngày 22/4/1954 trên đoạn sông Hồng thuộc thôn Từ Đài xã Chuyên Nghiệp Ngoại, đại đội Quang Trung do Trần Văn Chuông chỉ huy cùng với bộ đội huyện, du kích các xã ven sông Hồng đã phục kích đoàn tàu 11 chiếc chở đầy vũ khí, đạn dược và binh lính địch, bắn chìm 1 tàu chiến và 4 ca nô. Trận đánh diễn ra rất ác liệt, pháo từ Hưng Yên, đạn các loại từ những chiếc tàu chiến còn lại dồn dập bắn vào trận địa của ta. Đồng chí Trần Văn Chuông đã hy sinh anh dũng trong trận đấu này. Các xã Lam Cầu Hạ, Lam Cầu Thượng, Tiên Xá Nội, Hoàng Đạo Đông, Bạch Sam Thượng du kích đã làm chủ ban

đêm trên đoạn đường số 1 dài 16 km từ Cầu Giẽ đi Đông Văn, Đông Văn đi Lam Cầu, ngày nào xe của địch cũng vấp phải mìn của du kích.

Hướng vào chiến dịch Điện Biên Phủ từ đầu tháng 3 đến hết tháng 4/1954 nhân dân trong huyện đã tổ chức được 4 đợt đi dân công hoả tuyến. Số người ghi tên xung phong xin đi làm dân công hoả tuyến lên đến hàng ngàn người. Do yêu cầu của mặt trận, huyện ta chỉ góp được 800 người, biên chế thành các đoàn mang tên: Nguyễn Hữu Tiến, Phạm Ngọc Nhi, Bắc Sơn, Lam Sơn. Về lương thực Trung ương yêu cầu Duy Tiên đóng góp 50 tấn gạo, Huyện uỷ phát động nhân dân các địa phương được gần 200 tấn thóc.

Công tác vận chuyển tại chỗ từ vùng tự do sang tả ngạn sông Hồng và ngược lại tập nập suốt ngày đêm. Các xã Tiên Xá Nội, Tiên Xá Ngoại, Yên Khê Bắc, Trác Văn là chỗ đứng chân của trạm giao liên. Tại các bến sông Hồng thuộc hai xã Mộc Hoàn Nam và Chuyên Nghiệp Ngoại bao giờ cũng có từ 15- 30 chiếc thuyền gỗ, tre, nửa mỗi chiếc chở từ 20- 40 người vượt sông. Ban ngày nhân dân dùng số thuyền này chuyên chở khách đi chợ, ban đêm phục vụ quốc phòng.

Từ tháng Giêng đến tháng Ba năm 1954 toàn huyện đã huy động được 340 thanh niên bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực. Tất cả số thanh niên này đều là du kích ở các xã đã được thử thách trong bom đạn của chiến tranh. Ngày 7/5/1954 tin chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm náo nức lòng mọi người dân ở hậu phương. Quân địch ở khắp nơi hoang mang, chúng đã phải bỏ đồn bốt để tháo chạy.

Nắm được tình hình địch có thể rút khỏi Nam Định và các vị trí ở đồng bằng Bắc Bộ. Đầu tháng 6/1954 lệnh của trên gửi xuống cho huyện phải chuẩn bị đánh địch khi chúng rút chạy. Chấp hành lệnh của trên Huyện uỷ đã kịp thời tổ chức họp, giao nhiệm vụ cho các xã và các đơn vị lực lượng vũ trang. Bộ đội huyện cùng đơn vị Quang Trung đánh mìn, phân công nhau cùng các xã sẵn sàng đánh khi địch rút chạy trên các trục đường giao thông.

Tại Duy Tiên việc bao vây bốt Yên Mỹ giao cho 3 xã: Mộc Hoàn Nam, Chuyên Nghiệp Ngoại, Trác Văn còn Mộc Hoàn Bắc bố trí lực lượng đánh địch từ bốt Giáng xuống. Xã Lam Cầu Hạ phối hợp với trung đội bộ đội huyện đón đánh địch, nếu chúng rút từ Hà Nam tràn sang cướp phá trước khi rút. Ngày 1/7/1954 bọn địch ở Hà Nam bỏ chạy về Hà Nội, tiếp đến ngày 2/7/1954 địch đã bỏ Nam Định chạy qua Hà Nam. Bộ đội huyện và du kích các xã ven đường 1 đã gài và đánh hơn 40 quả mìn gây nhiều thiệt hại cho địch.

Cũng ngày hôm đó để yểm trợ cho lính địch ở bốt Yên Mỹ xuống tàu rút chạy, đại bác từ Ngọc Đông (Hung Yên) súng từ tàu chiến bắn lên xung quanh bốt Yên Mỹ. Tàu cập bến bọn địch ở bốt Yên Mỹ mở đường máu rút chạy xuống tàu. Anh em du kích đuổi đánh địch tiêu diệt một số tên.

12 giờ trưa ngày 3/7/1954 từng đoàn xe địch tháo chạy về phía Hà Nội, một tổ du kích phục ở khu vực Hoàng Đạo giạt mìn, lật đổ 1 xe. Đoàn từ Đông Văn đến Cầu Giẽ cũng có 4 xe của địch bị lật đổ. Đến 21 giờ ngày 3/7/1954 trên mảnh

đất Duy Tiên không còn bóng một tên giặc, quê hương hoàn toàn được giải phóng. Đảng bộ và nhân dân phấn khởi, vui mừng nhanh chóng bắt tay vào khắc phục hậu quả của chiến tranh, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân.

Bom đạn ngừng nổ, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ. Trong quá trình kháng chiến Đảng bộ đã phát động toàn dân trong huyện đóng góp hàng trăm tấn thóc, gạo, huy động hàng vạn ngày công để vận chuyển lương thực, vũ khí, thuốc men ra mặt trận. Ngoài lực lượng tại chỗ chiến đấu ngay trên quê hương mình, hàng ngàn anh em thanh niên hăng hái lên đường tòng quân đánh giặc.

Hàng vạn anh chị em tham gia chiến đấu trong các đơn vị bộ đội huyện, dân quân, du kích các xã. Lực lượng vũ trang trong toàn huyện đã độc lập đánh địch hàng trăm trận, tiêu diệt và bắt sống hàng ngàn tên địch trong đó có hơn 400 lính Pháp, thu nhiều súng đạn và quân trang, quân dụng khác. Trong 9 năm kháng chiến, quân và dân Duy Tiên đã được nhà nước tặng thưởng 1871 huân huy chương các loại; 13 bằng có công với nước; 3 bằng kỷ niệm chương, những phần thưởng cao quý đó là do công sức và máu xương của quân và dân trong huyện đã góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc.

Nhân dân Duy Tiên đã bị địch tàn phá, đốt cháy 4930 ngôi nhà, 17 ngôi đình, chùa. Hơn 1000 người dân thường bị giết, 823 đồng chí bộ đội, dân quân du kích đã hi sinh anh dũng trong các trận chiến đấu chống càn quét của địch, 296 đồng chí thương binh, bệnh binh.

Duy Tiên chiếc nôi của phong trào cách mạng Hà Nam, nơi đã chứng kiến biết bao sự kiện lịch sử của Đảng bộ Hà Nam, nơi đã ghi đậm những chiến công và để lại những dấu ấn đầy tự hào của Đảng bộ, nhân dân Duy Tiên suốt một phần tư thế kỷ kiên cường đấu tranh anh dũng dưới ngọn cờ của Đảng giành độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Từ đóm lửa cách mạng đầu tiên của chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng, đã nhen nhóm thành ngọn lửa cách mạng nhanh chóng bùng lan ra khắp huyện. Cho tới ngày tổng khởi nghĩa, nhân dân Duy Tiên đã được tập dượt qua nhiều cuộc đấu tranh từ mục tiêu đơn giản ban đầu là vì quyền lợi kinh tế thiết thực, dần dần các cuộc đấu tranh đã mang đậm màu sắc chính trị, không chỉ còn giới hạn ở miếng cơm, manh áo mà vì quyền lợi chung của cả dân tộc: Độc lập, tự do cho Tổ quốc. Với tổ chức hạt nhân là các chi bộ Đảng, các tổ chức quần chúng được xây dựng ở khắp các địa bàn trong huyện, đã tạo ra sức mạnh hùng hậu cho lực lượng cách mạng để khi thời cơ đến kịp thời phát động toàn dân nổi dậy kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, trấn áp kẻ thù, giành chính quyền về tay nhân dân một cách trọn vẹn.

Quá trình xây dựng và phát triển lực lượng Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã trải qua những bước thăng trầm của lịch sử. Phong trào có lúc phát triển mạnh mẽ như than hồng trước gió, cũng có lúc bị khùng bố dũ dội, phong trào lắng xuống nhưng vẫn âm ỉ cháy như than đỏ vùi dưới tro. Song dù gian khổ hy sinh, dù cho kẻ thù bao phen quyết tâm triệt phá cơ sở cách mạng, Duy Tiên vẫn là “Căn cứ địa” vững chắc của phong trào cách mạng Hà Nam, là nơi đầu

tiên nhân dân đã vùng lên đập tan bộ máy thống trị của đế quốc, phong kiến tay sai, thiết lập chính quyền cách mạng ở trong huyện lúc bấy giờ.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Đảng bộ, quân và dân Duy Tiên kiên cường đấu tranh, xứng đáng với truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương mình. Với địa thế chiến lược quan trọng, là cửa ngõ tấn công của địch trong suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ, Duy Tiên là chiến trường ác liệt đã bao phen vùi thây quân giặc. Từ năm 1950 kẻ địch đã xây dựng trên địa bàn Duy Tiên một hệ thống đồn bốt cùng với quân ứng chiến cơ động và địa phương quân. Bên cạnh lực lượng quân sự mạnh còn có bộ máy tề nguỵ, chỉ điểm dựa vào lực lượng phản động nguỵ hiểm là bọn phản động đội lốt Thiên Chúa giáo và các đảng phái phản động như “Liên hiệp dân chúng” đánh phá phong trào cách mạng ở địa phương hết sức quyết liệt. Nhưng với quyết tâm “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã đoàn kết một lòng không phân biệt lương giáo, bám trụ chiến đấu kiên cường giành giật với địch từng thước đất để bảo vệ quê hương.

Quá trình kháng chiến, Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng tổ chức nhân dân kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh”. Chính nhờ thực hiện tốt phương châm đó mà từ trong vô vàn khó khăn, Đảng bộ Duy Tiên đã vượt lên và trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân kháng chiến thắng lợi. Đảng

bộ đã coi trọng việc tổ chức phát động toàn dân kháng chiến. Từ xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân du kích đánh địch, đến xây dựng lực lượng chính trị, cơ sở cách mạng trong nhân dân, nhờ đó mà bao lần địch càn đi quét lại với khẩu hiệu “càn thanh, quét cán” nhưng lực lượng kháng chiến vẫn không bị tiêu diệt, vẫn ngày càng lớn mạnh và xây dựng được chỗ đứng vững chắc trong lòng dân. Suốt trong thời gian địch chiếm đóng, ép dân lập tề đến khi địch rút chạy, quân dân trong huyện đã phải liên tiếp chống trả những cuộc càn quét với quy mô lớn (cuộc Ấm- Phi- Bi, Ấng- Ti- Lốp...) kiên quyết đấu tranh phá tề, trừ gian chống phá lập tề, tiêu diệt các ban tề vũ trang, trừng trị, cảnh cáo những tên tề gian ác, những tên phản động.... Quá trình đó, đảng bộ quân dân Duy Tiên đã hy sinh biết bao xương máu để góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử, đánh bại dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp.

Mặc dù là địa bàn yết hầu của tỉnh, là chiến trường ác liệt song công tác đánh địch, đảng bộ không quên thực hiện “kháng chiến đi đôi với kiến quốc” ra sức chăm lo bồi dưỡng sức dân, tạo cơ sở vật chất, góp phần cho kháng chiến thắng lợi.

Trên mảnh đất vừa là tiền tuyến vừa là hậu phương, nhân dân Duy Tiên vừa đánh giặc, vừa đẩy mạnh sản xuất, chắt chiu từng đồng xu bát gạo để vừa phục vụ đánh giặc tại chỗ vừa gửi ra tiền tuyến. Thắng lợi của cuộc kháng chiến, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của quân dân huyện nhà, đó là những thắng lợi được khẳng định thử thách của chiến đấu, là những ánh vàng chói lọi được tôi luyện qua “Lửa” của chiến tranh.

Gần một phần tư thế kỷ đấu tranh giành và giữ gìn nền độc lập dân tộc, Đảng bộ Duy Tiên đã làm tròn nhiệm vụ của mình trước lịch sử, nhưng trong quá trình đó biết bao những cán bộ đảng viên, những người con ưu tú của Duy Tiên đã ngã xuống trước máy chém, đòn roi và mũi súng của kẻ thù. Máu của những chiến sỹ cách mạng và tinh thần yêu nước thiết tha của lớp lớp nhân dân đã hoà quyện viết nên trang sử chói lọi của đảng bộ Duy Tiên trong thời kỳ 1930 -1954 .

Có được thắng lợi to lớn đó là do Đảng bộ biết vận dụng kịp thời, triệt để các chủ trương, đường lối cách mạng dân tộc dân chủ của Trung ương cho nên các chủ trương đường lối đó đã tạo thành phong trào cách mạng mạnh mẽ, sâu rộng trong lòng nhân dân Duy Tiên.

Đảng bộ luôn luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, việc củng cố tổ chức Đảng gắn liền với phát triển Đảng sâu rộng, có trọng điểm, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng. Có lúc phải chú trọng phát triển đảng viên ở những nơi công giáo toàn tòng để mở rộng khối đoàn kết giữa lương và giáo. Có lúc phải chú trọng phát triển đảng viên ở những nơi gần trục đường giao thông quan trọng hay ở những nơi sát vị trí địch để xây dựng cơ sở, phong trào ở đó.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo, giáo dục cho đảng viên tinh thần đấu tranh, tinh thần đoàn kết thương yêu, giúp đỡ, gắn bó với nhau trong mọi nhiệm vụ công tác cũng như trong chiến đấu gian nguy, luôn luôn coi “chi bộ là gia đình, đồng chí như tình anh em”.

PHẦN THỨ HAI

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, GÓP PHẦN CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975).

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CẢI TẠO, KHÔI PHỤC KINH TẾ (1954-1965)

I. Cải cách ruộng đất, bước đầu khôi phục kinh tế (1955-1957)

Từ sau ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (27/7/1954) Hiệp định đình chiến ở Đông Dương, đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp ngày càng sâu, âm mưu phá hoại đình chiến, phá hoại hoà bình ở Đông Dương, phá hoại sự thống nhất ở Việt Nam. Đảng bộ huyện Duy Tiên đã lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối của Đảng: củng cố miền Bắc, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, thực hiện triệt để cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, tăng cường công tác an ninh quốc gia, bảo vệ thắng lợi cuộc cách mạng.

Hơn 4 năm trực tiếp chiếm đóng huyện Duy Tiên (từ ngày 21/5/1950 đến ngày 3/7/1954) thực dân Pháp và bọn nguy quân, nguy quyền tay sai đã để lại cho nhân dân Duy Tiên những hậu quả nặng nề. Hầu hết đồng ruộng xung quanh các bót Diệp Sơn, Hoà Mạc, Cầu Giẽ, Đồng Văn, Bạch Thượng, Ba Đa và ven các trục đường 60, 61, đường 1 bị bỏ hoang do

địch lập vành đai trắng. Trâu bò bị giết, nông cụ bị phá hoại, công việc làm đất, cày, bừa nặng nhọc chủ yếu bằng sức người.

Toàn huyện có 3 tuyến đê: Sông Hồng, sông Châu và Hoàn Uyển. Trong thời kỳ Pháp chiếm đóng, đê điều không được tu bổ, củng cố, nhiều đoạn đã đào hầm, hố, công sự, thân đê bị suy yếu, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của nhân dân trong mùa mưa lũ.

Duy Tiên là huyện nông nghiệp, sản xuất hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, cuộc sống của nông dân quanh năm vất vả mà vẫn không đủ ăn. Ngoài sản xuất nông nghiệp chỉ có một vài cơ sở thủ công như ép mía nấu mật ở Tường Thuy, dệt gai ở Đô Lương, dệt lụa ở Nha Xá, làm đồ song, mây ở Ngọc Động (Hoàng Đạo Đông), trong chiến tranh cũng bị đình trệ không sản xuất được dẫn đến tình cảnh thất nghiệp, nghèo khổ của hàng trăm thợ thủ công.

Do hậu quả của chiến tranh và sự khắc nghiệt của thiên tai đã gây nên nạn đói trầm trọng trong huyện kéo dài từ cuối năm 1954 đến tháng 3-1955 và đói trở lại vào tháng 5/1956. Nhân dân trong nhiều xã lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hàng ngàn người, hàng trăm gia đình hàng ngày chỉ ăn một bữa cơm độn khoai, một bữa khoai luộc hoặc một bữa cháo rau. Bên cạnh nạn đói, còn có hàng trăm người mắc các bệnh sốt rét, tả, lỵ, phù thũng, da liễu và hàng vạn người mù chữ.

Sau hoà bình huyện Duy Tiên có 27 xã với số dân là 76.581 người trong đó có 8.515 giáo dân⁵⁷, ở hầu hết các xã

⁵⁷ Báo cáo tình hình huyện Duy Tiên trong cải cách ruộng đất.

đều có đạo Thiên Chúa, nhiều thôn công giáo toàn tông như: Đầm, Đọ (Chuyên Nội), Bút Đông (Trác Bút), Bèo (Tiên Ngoại), Mang Sơn (Tiên Hương)...đại bộ phận giáo dân kính Chúa yêu nước, song vẫn còn một bộ phận lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, dựa vào các giáo lý thần quyền phản lại lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Tình hình an ninh trong huyện cũng có nhiều phức tạp, những người tham gia nguy quân, nguy quyền. Phổ biến ở vùng công giáo, có thôn hầu hết thanh niên đi lính nguy đều là con địa chủ, và các phần tử phản động, còn lại một số là con em nhân dân lao động bị ép buộc. Ở 2 xã Hoàng Đông và Hoàng Bắc là vùng tạm chiếm, khi địch rút, bọn nguy quân, nguy quyền, địa chủ, gián điệp tay sai phản động chạy theo địch đi Hà Nội, Hải Phòng để vào Nam. Số không kịp chạy ở lại tìm cách che dấu tội lỗi, sống lén lút không chịu ra trình diện.

Một số tên trong các tổ chức đảng phái phản động được chúng cài cắm lại để thực hiện âm mưu phá hoại lâu dài. Sau khi tiếp quản, Duy Tiên có nhiều tổ chức đảng phái phản động lén lút hoạt động ở các xã: Tiên Nội, Tiên Ngoại, Bạch Thượng, Đọi Sơn, Lam Hạ, Chuyên Ngoại, Châu Sơn, Mộc Bắc... cơ sở hoạt động mạnh nhất là ở Trác Bút, Hoàng Bắc, Tiên Hương và Tiên Minh. Tại xã Châu Sơn có “Việt Nam phục quốc”, Đọi Sơn có “Đại Việt duy tân”, Tiên Hương có “Đại Việt quốc gia liên minh”, “Thanh niên diệt cộng”, “Dân chúng liên hiệp”... Đặc biệt tổ chức Việt Nam quốc dân đảng chiếm số đông và mạnh nhất trong các đảng phái phản động ở Duy Tiên. Chúng lập ra và chỉ huy các tổ chức “Thanh niên diệt cộng”, “Dân chúng liên hiệp”, “Liên tôn cộng sản”, “Phật giáo

thế giới” và “Công giáo xã hội”. Các tổ chức phản động này cấu kết chặt chẽ với nhau thực hiện âm mưu tuyên truyền, phao tin đồn nhảm, đề cao sức mạnh của đế quốc Mỹ, xuyên tạc chính sách khoan hồng, tự do tín ngưỡng và chính sách thuế nông nghiệp của Đảng, Nhà nước ta. Chúng liên kết với bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo tiến hành dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào nhất là đồng bào công giáo di cư vào Nam, xúi giục bọn xấu tiến hành hàng loạt các vụ trộm cắp tài sản, chặt cây cối, giết gia súc, gia cầm nhằm phá hoại sản xuất gây rối trật tự trị an.

Thực hiện âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam cả trước mắt và lâu dài, đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm đã tiến hành chiến dịch dụ dỗ cưỡng ép nhân dân miền Bắc di cư vào Nam. Giám mục Trịnh Như Khuê từ Hà Nội về Hà Nam gặp bọn phản động ở một số xứ đạo. Một số linh mục ở Hà Nội, Hà Đông, Hưng Yên, Nam Định cũng thường xuyên qua lại phối hợp với những tên phản động đội lốt Thiên chúa giáo như: linh mục Thực, linh mục Bản tăng cường tổ chức châu lễ, lợi dụng giảng đạo, tuyên truyền dụ dỗ, lừa bịp giáo dân rằng: “Chúa đã đi vào Nam, ai ở lại miền Bắc sẽ không có đạo” “ai ở lại miền Bắc sẽ bị cộng sản trả thù”. Hoạt động của chúng có lúc trắng trợn như dùng gậy gộc, giáo mác để đe dọa, cưỡng ép giáo dân di cư, chống lại cán bộ làm nhiệm vụ giải thích vận động nhân dân ở lại. Ở Đồng Văn chúng cưỡng ép giáo dân vào nhà thờ để chuẩn bị đi Nam, có vụ chúng tổ chức đi ô ạt, tập trung đông người như ở Bút Đông (Trác Bút). Chúng dùng giấy thông hành giả tổ chức đi bằng nhiều đường: đường thủy từ sông Hồng ra Kiến An - Hải Phòng, đường bộ

lên Hà Nội. Lợi dụng lúc nhân dân đang bị nạn đói hoành hành, chúng ta đang thực hiện chính sách giảm tô, cải cách ruộng đất, bọn phản động tăng cường hoạt động, lừa bịp, dụ dỗ, cường ép đồng bào di cư số lượng ngày càng đông. Từ tháng 7/1954 đến tháng 2/1955 toàn huyện đã có 1.108 người di cư, trong số này có một ít đồng bào bên lương, một số là nguy quân, nguy quyền, địa chủ, gia đình có liên quan với địch, còn lại chủ yếu là giáo dân.

Sau ngày giải phóng, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến các xã chưa kịp kiện toàn củng cố. Đội ngũ cán bộ thiếu và yếu chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển biến của cách mạng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên bị địch bắt chưa được xác minh, không hoạt động; một số có tư tưởng xả hơi, bất mãn xin nghỉ công tác. Đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến, khi mở rộng khu du kích việc xét và giao công tác thiếu thận trọng, có những đảng viên đầu hàng, đầu thú vẫn để sinh hoạt và giao nhiệm vụ; một số phú nông, địa chủ hoặc tay chân trong các tổ chức phản động đã chui vào tổ chức của ta.

Những khó khăn phức tạp đã đặt ra cho Đảng bộ Duy Tiên vừa phải giải quyết những vấn đề bức xúc, bọn bề sau chiến tranh, vừa tăng cường củng cố xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu mới của cách mạng.

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 - khoá II (họp từ ngày 15-18/7/1954), Bộ Chính trị đã họp ra nghị quyết cụ thể hoá Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương. Bộ Chính trị chỉ ra những việc trước

mất trong thời kỳ tiếp quản là: ổn định trật tự xã hội, ổn định giá cả, ổn định thị trường làm mọi mặt hoạt động của thành phố và nông thôn trở lại bình thường, sau đó sẽ tiến hành những cải cách cần thiết, từng bước thận trọng, vững chắc. Bộ Chính trị còn chỉ rõ: trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng là đoàn kết lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại hiệp định để củng cố hoà bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất; tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, tiến tới độc lập thống nhất nước nhà.

Ngày 4/7/1954, Tỉnh uỷ Hà Nam họp kịp thời đề ra 6 công việc lớn cần phải làm ngay trong tháng 7 là: Tuyên truyền giải thích sâu rộng trong cán bộ, nhân dân về ý nghĩa chiến thắng của ta và thất bại của địch, thông báo kịp thời tình hình Hội nghị Giơnevơ đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Tranh thủ tiếp thu các vùng mới giải phóng, đồng thời tập trung cán bộ để củng cố, xây dựng cơ sở ở những vùng này.

Giáo dục chính trị cho bộ đội và dân quân du kích, vận động thanh niên tòng quân để sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu mới của địch.

Tiến hành việc giảm tô, đẩy mạnh sản xuất Đông xuân và chiến dịch trồng rau màu, hoàn thành thu thuế nông nghiệp vụ chiêm năm 1954, củng cố đê, cầu cống do địch phá khi rút chạy.

Đẩy mạnh công tác chống do thám, chỉ điểm do địch tung ra để phá hoại hậu phương ta, tích cực đào hầm, hố để phòng máy bay địch oanh tạc.

Tiến hành kê khai danh sách cán bộ bị địch bắt và báo cáo tình hình của từng vùng, từng huyện về tỉnh.

Ngày 13/7/1954 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp, quyết định một số nhiệm vụ trước mắt: Giải quyết vấn đề chiến lợi phẩm, ổn định tinh thần nhân dân, khuyến khích chiến thắng, giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng của cán bộ và nhân dân, thu phục tàn binh địch giáo dục ý thức phòng gian bảo mật trong nhân dân, trấn áp bọn phản động, xây dựng cơ sở Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng ở những vùng mới giải phóng.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng và của Tỉnh uỷ Hà Nam, Đảng bộ huyện Duy Tiên đã lãnh đạo nhân dân đồng loạt tiến hành nhiều nhiệm vụ quan trọng.

Về thuỷ lợi, khẩn trương tu bổ các tuyến đê sông Hồng, sông Châu, sông Nhuệ, từ tháng 7 đến tháng 9/1954 nhân dân trong huyện đã tham gia hàng vạn ngày công, đào đắp được hàng chục ngàn m³ đất. Chỉ trong 15 ngày đầu tháng 7/1954 đoạn đê sông Châu xung yếu nhất từ Lạc Tràng đến Quang Ấm xã Lam Hạ đã được tu bổ vững chắc. Tuyến đê bắc sông Châu từ Quang Ấm đến Cống Diệp xã Tiên Minh, tuyến đê sông Hồng từ Yên Lệnh xã Chuyên Mỹ đến Hoàn Dương xã Mộc Bắc, tuyến đê Hoàn Uyển đều được tu bổ đắp áp trúc vững chắc thêm. Công tác đắp đê, bồi, làm thuỷ lợi luôn là nhiệm vụ trọng yếu được Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện quan tâm chỉ đạo. Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão được

thành lập từ huyện đến xã, các điểm canh đê được xây dựng, bố trí lực lượng xung kích tuần tra, canh gác bảo vệ đê. Từ đầu năm 1956, tỉnh đã thành lập bốn công trường trên các tuyến đê lớn: sông Hồng, sông Châu, sông Nhuệ đã huy động 20.000 dân công trong huyện, đào đắp được 390.000 m³, ngoài dân công còn có 1.000 bộ đội tham gia lao động, đến ngày 25/7/1955 công trường đắp đê đã hoàn thành.

Song song với công việc tu bổ đê điều, làm thủy lợi, phòng chống lụt, bão, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản nhân dân, công việc khôi phục sản xuất, khai hoang, phục hoá được đẩy mạnh. Huyện uỷ đã tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập chính sách thuế nông nghiệp, phát động phong trào đoàn kết, tương trợ rộng rãi để khai khẩn ruộng đất hoang hoá. Hưởng ứng cuộc vận động của Huyện uỷ, lực lượng vũ trang trong huyện đã tích cực rà phá bom mìn, gỡ, thu gom dây thép gai. Nhân dân các xã thi đua khai phá ruộng hoang, giúp đỡ tương trợ nhau về giống, vốn, sức kéo, khăn trương khôi phục sản xuất. Tính đến tháng 9/1954 đã phá hoang được 61,4 mẫu chiếm hơn 90% diện tích đất hoang hoá để cấy lúa, trồng màu. Vụ mùa năm 1954, toàn huyện cấy được 7.947 mẫu lúa chính vụ và cấy cưỡng⁵⁸ được 2.223 mẫu. Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch cấy lúa mùa đảm bảo thời vụ và diện tích, Uỷ ban hành chính huyện phát động phong trào thi đua chăm sóc, bảo vệ lúa đã cấy. Nhân dân các xã tích cực chống hạn, huy động 7.127 người tát nước, cứu được 601 mẫu lúa, tiêu biểu là các xã Tiên

⁵⁸ Chân ruộng chỉ cấy được 1 vụ nhưng khắc phục khó khăn để cấy 2 vụ

Hương, Tiên Minh, Tiên Yên, Tiên Thắng, Trác Bút, Châu Sơn, Đới Sơn, Tiên Nội. Nhân dân các xã còn tích cực đuổi xít, bắt sâu bảo vệ lúa. Toàn huyện huy động được hàng vạn ngày công, bắt được 12.519 kg sâu các loại, điển hình là xã Trác Bút có 2.832 công bắt được 3.172 kg; Bạch Thượng có 1.230 công bắt được 8.060 kg; xã Tiên Yên, Tiên Thắng có 1.841 công bắt được 1.186 kg...

Năm 1955 được Nhà nước cho vay vốn hỗ trợ sản xuất để mua thêm trâu, bò, cày, bừa, cho vay giống lúa mới như: Nam Ninh, Bích Cốc và phân hoá học nhập của các nước bạn đã góp phần đưa năng suất lúa đạt từ 700-800 kg/mẫu. Ngoài cấy lúa, các xã còn trồng được 1.124 mẫu 8 sào ngô và 787 mẫu khoai. Diện tích, sản lượng lúa, màu của huyện đều tăng, nhân dân các xã phấn khởi nộp thuế nông nghiệp vụ chiêm đúng thời hạn, vượt kế hoạch tỉnh giao là 19,6%.

Công tác cứu đói được đặc biệt coi trọng “cứu đói như cứu hoả”, Đảng bộ thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo chặt chẽ với phương châm “sản xuất tự cứu”, huyện phát động chiến dịch trồng rau, màu ngắn ngày, phong trào tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khắc phục nạn đói diễn ra sâu rộng khắp toàn huyện, truyền thống “lá lành đùm lá rách” được khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân. Chỉ tính riêng đợt đói tháng 3/1955 nhân dân trong huyện đã giúp nhau được 65 tấn thóc, 5 tấn gạo và 3 tấn ngô. Tiêu biểu như các xã: Châu Sơn nông hội đã cho hội viên đói vay 13 tạ thóc; Tiên Hương trích quỹ nghĩa thương cho vay 1.040kg; Tiên Nội mỗi gia đình đói được vay 40kg; riêng Bạch Thượng có gia đình đã cho vay 200 kg lương thực.

Tháng 9/1954 Tỉnh đã xuất 20 tấn thóc và 50 vạn đồng trợ cấp cho những nơi bị đói trầm trọng. Trong 2 đợt đói tháng 2/1955 và tháng 3/1956, Nhà nước đã cứu tế cho nhân dân toàn tỉnh là 1.690 tấn gạo, 95 tấn thóc, 99.579m vải. Ngoài ra Chính phủ còn phát thóc cho nhân dân xay, giã gạo gia công, ngân hàng cho nhân dân vay tiền để cứu đói... Với sự hỗ trợ kịp thời của Trung ương, của tỉnh và những biện pháp tích cực, sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền cùng toàn thể nhân dân trong huyện, nạn đói từng bước được khắc phục.

Chiến tranh tàn phá, thiên tai khắc nghiệt, nạn đói hoành hành đã phát sinh nhiều bệnh tật trong nhân dân nhất là bệnh sốt rét tả, lỵ. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong huyện đã kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp chữa bệnh cho nhân dân với tinh thần “Chữa bệnh như cứu đói”. Ngành y tế đã huy động toàn bộ nhân viên y tế, các phương tiện thuốc men chữa trị các bệnh sốt rét, tả, lỵ, phù thũng, da liễu. Phòng y tế còn tuyên truyền triển khai rộng rãi phong trào vệ sinh phòng bệnh, do đó đã nhanh chóng dập tắt được dịch bệnh trong toàn huyện.

Nhiệm vụ khắc phục nạn đói cũng là một công việc khó khăn, phức tạp. Vừa mới giải phóng, toàn huyện thiếu cán bộ quản lý, thiếu giáo viên, ảnh hưởng lớn đến việc mở lớp và chất lượng dạy học. Với sự cố gắng khắc phục khó khăn của các cấp, các ngành 6 tháng cuối năm 1954 phong trào giáo dục trong toàn huyện được phát triển. Các lớp vỡ lòng tăng 230% so với năm 1953; lớp 1, 2 tăng 81%, lớp 3,4 tăng 70%; cấp II tăng 200% so với năm 1953. Giáo viên phần lớn chưa được biên chế, lúc đầu là do các xã cử, cuối năm 1954 phòng

giáo dục mới có hướng dẫn cụ thể cho các xã về tiêu chuẩn giáo viên dạy lớp 1 và lớp 2 phải học hết lớp 4 phổ thông; giáo viên dạy lớp 3, lớp 4 phòng giáo dục phải đề nghị Ty giáo dục xin Liên khu 3 cử học sinh lớp 7,8,9 về dạy.

Ty giáo dục Hà Nam còn tổ chức mở các lớp tập huấn để nâng cao nhận thức cho giáo viên, đồng thời đề ra nhiệm vụ năm học 1954-1955 cho các huyện, thị: ưu tiên phát triển lớp vỡ lòng từ 6 tuổi trở lên, tăng cường giáo viên dạy lớp 1,2 xây dựng cơ sở ở các thôn xóm; lớp 3,4 phát triển theo trường lớp tập trung. Một số xã vùng mới giải phóng tuy có khó khăn hơn nhưng giáo dục vẫn phát triển mạnh, điển hình là xã Hoàng Đông. Các lớp bổ túc văn hoá, bình dân học vụ cũng được duy trì nhằm bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thôn, xóm.

Để tăng cường lãnh đạo chống âm mưu của địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam, từ cuối năm 1954 đầu năm 1955, Huyện uỷ đã cử chi uỷ viên các xã lên tỉnh học tập Chỉ thị 07 và 16 của Trung ương Đảng về chống âm mưu phá hoại của địch, đồng thời cung cấp tài liệu, sách báo và mở đợt tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân thấy rõ âm mưu thâm độc của kẻ địch, tôn trọng tự do tín ngưỡng và chính sách tôn giáo của Đảng, Chính phủ. Huyện đã tổ chức các buổi triển lãm lưu động, biểu diễn văn nghệ ở các vùng công giáo để vận động nhân dân.

Kết hợp với việc tổ chức tuyên truyền giáo dục, học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các huyện, ngày 18/12/1955, tỉnh đã tổ chức hội nghị tại Duy Tiên, mời các cha cố và 6 chánh trương, trùm trưởng tới dự. Sau hội nghị của tỉnh, Huyện uỷ đã cử cán bộ các ban ngành xuống các xã tìm hiểu

tâm tư, thắc mắc của nhân dân, giải thích rõ đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch ở những nơi công giáo toàn tòng như: Trác Bút, Bèo (Tiên Ngoại), Động Linh (Hoàng Bắc)...

Trước và trong dịp Tết Nguyên đán, ở nhiều xã có người đi Nam, một số lấy lý do đi lễ tết như ở thôn Thọ Cầu (Châu Sơn) đi 20 người. Ở xã Hoàng Bắc số thanh niên, phụ nữ lấy lý do lên Hà Nội đi làm, xã cử cán bộ lên vận động đã về được 10 người, đến ngày 18/12/1954 tiếp tục về thêm được 13 người. Sau Tết âm lịch, tình hình di cư vào Nam đã dịu xuống ở nhiều nơi, có gia đình vào tới Nam Bộ cũng trở về đã vạch mặt bọn phản động đội lốt thiên chúa giáo lừa bịp giáo dân, gây tác động tốt cho đồng bào có ý định di cư. Ở một số thôn như: Bèo (Tiên Ngoại), Bút Đông (Trác Bút), Lảnh Trì (Mộc Nam), Yên Mỹ (Chuyên Ngoại), Mang Sơn (Tiên Hương) có người đi di cư trở về, đồng bào không bàn tán chuyện đi hay ở nữa. Tuy nhiên vẫn còn có hiện tượng ngấm ngấm bí mật năm, ba người với luận điệu là đi làm ăn ở nơi khác để trốn đi Nam như ở thôn Du Mi, Đâm, Đọ (Chuyên Nội). Qua nhiều đợt vận động và thuyết phục tính đến tháng 2/1955, toàn huyện đã có 787 người đi Nam trở về quê quán làm ăn. Kết quả này là thắng lợi của Đảng bộ Duy Tiên đã lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh làm thất bại âm mưu của địch dụ dỗ, cưỡng ép nhân dân di cư vào Nam.

Thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới, ngày 20, 21/12/1954, Huyện uỷ Duy Tiên tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Chỉ thị số 106, 110 của Trung ương Đảng về

cuộc vận động “Yêu nước chống Mỹ”, qua học tập nhận thức được nâng lên, mọi người thấy rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của nhân dân ta, kẻ đang phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện đã nêu cao tinh thần yêu nước, cảnh giác cách mạng.

Huyện uỷ đã cử cán bộ về các xã giúp địa phương tiến hành cuộc vận động. Tháng 1/1955 các xã trong huyện đã tổ chức mít tinh, tuần hành, biểu dương lực lượng với hàng ngàn người tham dự. Tiếp theo là cuộc đấu tranh chính trị kéo dài từ 20/5 đến 18/6/1955, nhân dân Duy Tiên đã tố cáo với tổ giám sát quốc tế về âm mưu, thủ đoạn, phá hoại Hiệp định Giơnevơ của Mỹ - Diệm hòng chia cắt đất nước. Sau đợt đấu tranh, nhân dân trong huyện đã biến căm thù thành hành động cụ thể trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tích cực thu chiêm làm mùa, thi đua đóng thuế nông nghiệp. Có xã đã đào đắp được hàng chục ngàn mét đường dân sinh, làm mới hàng trăm mét đường khuyến nông.

Để đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn toàn huyện, từ tháng 9/1954, Uỷ ban hành chính huyện đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 132 cán bộ thôn, xóm, đội nhằm tổ chức chính quyền thôn và củng cố lại chính quyền 2 xã Hoàng Đông, Hoàng Bắc. Cán bộ thôn, xã được lựa chọn đều là những người đã trải qua thử thách trong kháng chiến và được nhân dân tín nhiệm, đã góp phần đẩy mạnh mọi mặt hoạt động ở nông thôn.

Sau Hiệp định Giơnevơ, tư tưởng của bộ đội và dân quân, du kích có những diễn biến phức tạp, phổ biến là tư tưởng cầu an muốn nghỉ ngơi, ngại vào bộ đội. Huyện uỷ đã mở đợt giáo dục chính trị từ ngày 19/8 đến hết tháng 9/1954 cho cán

bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhằm nâng cao ý thức xây dựng lực lượng. Được học tập, cán bộ, chiến sĩ yên tâm làm nhiệm vụ. Bộ đội huyện củng cố đủ quân số của 8 trung đội, 550 thanh niên du kích các xã tòng quân bổ sung cho bộ đội chủ lực, 881 thanh niên nam, nữ bổ sung cho lực lượng dân quân, du kích ở các cơ sở. Ở nhiều thôn công giáo lực lượng dân quân, du kích phát triển mạnh như: Yên Mỹ (Chuyên Ngoại), Bút Đông (Trác Bút), Lảnh Trì (Mộc Nam). Tiêu biểu là các xã Chuyên Ngoại phát triển được 100 du kích, Yên Bắc là 70. Bộ đội huyện đã cử một số số đơn vị về Yên Mỹ nơi cơ sở yếu để giúp địa phương ổn định an ninh trật tự.

Công tác củng cố xây dựng Đảng sau giải phóng được Huyện uỷ đặc biệt quan tâm. Trong thời kỳ kháng chiến một số đảng viên bị bắt, một số chạy dài, cầu an. Hoà bình lập lại, đảng viên trong Đảng bộ giảm sút cả về số lượng và chất lượng, toàn Đảng bộ còn 850 đảng viên sinh hoạt ở 19 chi bộ xã⁵⁹. Huyện uỷ Duy Tiên đã đề ra yêu cầu cấp thiết của công tác xây dựng Đảng: “Việc tập hợp đảng viên phải thận trọng, tránh tình trạng tập hợp ẩu, đưa sinh hoạt phê bình, tự phê bình vào nền nếp, chú ý đào tạo cán bộ”. Tháng 9/1954, Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập về tình hình và nhiệm vụ mới kết hợp liên hệ kiểm điểm sâu sắc để nâng cao nhận thức, sửa chữa khuyết điểm sai lầm, phục hồi đảng tịch cho các đảng viên còn đủ “tiêu chuẩn”. Qua các đợt kiểm điểm, phê bình, tự phê bình nhiều đảng viên đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, một số trước đây nằm im, nay thực sự hối hận xin tổ chức đảng giao

⁵⁹ Thống kê tình hình huyện Duy Tiên trong cải cách ruộng đất.

công tác. Các chi bộ đã lấy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị làm nội dung kiểm điểm hàng tháng, do vậy chất lượng của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên một bước.

Tháng 3/1955 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II họp xác định: “Điều cốt yếu phải củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam”, đường lối củng cố miền Bắc là: củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến dần từng bước lên Chủ nghĩa xã hội. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7, tại kỳ họp thứ tư Quốc hội khoá I đã thảo luận, nhất trí thông qua toàn bộ chủ trương của Đảng trong kháng chiến và một số chính sách về cải cách ruộng đất, quốc phòng an ninh và tôn giáo.

Ngày 7/6/1955 Tỉnh uỷ Hà Nam họp ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 1955, nêu rõ phương hướng công tác trọng tâm là “Tăng cường lãnh đạo nông thôn hoàn thành phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất...”

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh uỷ Hà Nam, từ ngày 4/2/1955 nhân dân Duy Tiên cùng với nhân dân toàn tỉnh hân hoan chào đón đội giảm tô về các xã. Ở Duy Tiên trong kháng chiến chống Pháp đã thực hiện giảm tô một phần (25%) nay tiếp tục hoàn thành vừa giảm tô, thoái tô, thực hiện giảm tức, vừa mở rộng cải cách ruộng đất đợt 4-5. Hàng trăm cán bộ trong huyện được huy động xuống các xã giúp nhân dân thực hiện giảm tô. Đội giảm tô đã vận động nhân dân đấu tranh với giai cấp địa chủ, thực hiện triệt để chính sách giảm tô, giảm tức của Đảng, Chính phủ. Sau bốn tháng thực hiện (từ tháng 2 đến tháng 5/1955) đội giảm tô đã hoàn thành nhiệm vụ.

Cuối tháng 7/1955, Đoàn cải cách Trung ương đã cử 98 đội cải cách về 98 xã trong tỉnh Hà Nam. Ở Duy Tiên, đội cải cách đã về các xã, xuống các thôn, đi sâu vào các tầng lớp bản, cố nông, tiến hành “bắt rễ sâu chuỗi, thăm nghèo, hỏi khổ”, thực hiện ba cùng “cùng ăn, cùng ở, cùng làm”, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Chính phủ, phát động nhân dân vùng lên “có khổ tố khổ” đấu tranh vạch trần những bất công, thủ đoạn bóc lột tàn ác của giai cấp địa chủ, phong kiến.

Chỉ sau mấy ngày về huyện, đội cải cách đã vận động được 40 hộ chuẩn bị di cư vào Nam ở lại quê hương. Đội còn ngăn chặn kịp thời hành động phân tán tài sản của một số tên địa chủ như: tên địa chủ Huyền xã Chuyên Nội, Thị Liêm xã Mộc Nam lợi dụng đi cấy để chạy trốn. Một số tên phản động đã lợi dụng tôn giáo, tranh thủ giáo dân hoạt động gây rối trị an, chống phá cải cách ruộng đất như tên Tô ở xã Chuyên Ngoại, tên Dụng ở xã Tiên Ngoại.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do bọn địa chủ, cường hào ngoan cố cấu kết với những tên phản động chống phá quyết liệt chính sách giảm tô, cải cách ruộng đất nhưng với khí thế đấu tranh kiên quyết của nông dân, đến tháng 1/1956 cải cách ruộng đất ở huyện Duy Tiên đã căn bản hoàn thành. Kết quả trong giảm tô và cải cách ruộng đất toàn huyện đã quy 321 địa chủ, trong đó đã xử lý 36 tên địa chủ, cường hào gian ác, tịch thu, trưng thu, trưng mua 7.725 mẫu 5 sào ruộng và nhiều trâu bò nông cụ, tài sản nhà cửa chia cho nông dân nghèo.

Cải cách ruộng đất ở Duy Tiên đã xoá bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, thực hiện được ước mơ ngàn đời của nông dân “người cày có ruộng”. Uy quyền của giai cấp địa

chủ, phong kiến thực sự bị đánh gục, địa vị của nông dân đã được xác lập và đề cao, từ thân phận tá điền làm thuê trở thành người chủ sử dụng ruộng đất, nông dân phấn khởi đem trí tuệ, sức lực của mình xây dựng kinh tế - xã hội ở nông thôn, góp phần cùng nhân dân miền Bắc hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Tuy thắng lợi là cơ bản nhưng cải cách ruộng đất ở các địa phương cũng như ở Duy Tiên đã phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng, đó là: do cải cách ruộng đất kết hợp với chỉnh đốn tổ chức, do vận dụng kinh nghiệm của nước ngoài một cách máy móc, giáo điều; Đoàn uỷ và đội cải cách ruộng đất không dựa vào các tổ chức Đảng, Chính quyền và các tổ chức cách mạng ở cơ sở, tổ chức Đảng từ huyện đến xã bị cô lập, vô hiệu hoá. Mọi công việc lãnh đạo của Đảng, Chính quyền đều do đội cải cách nắm giữ. Trong khi đó bọn địa chủ, cường hào cấu kết chặt chẽ với bọn phản động điên cuồng chống phá làm cho chỉ đạo của đội cải cách trở nên quá tả, dẫn đến nghi kỵ, ngờ vực trong nội bộ. Việc tổ chức đấu tố tràn lan đã đánh vào cả tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên gây nhiều tổn thất cho Đảng bộ. Nhiều chi bộ Đảng, đồng chí Bí thư chi bộ bị quy là hoạt động cho địch, là Quốc dân đảng, thậm chí có chi bộ bị giải tán như chi bộ Yên Hà 17 đảng viên, nhiều đồng chí bị xử lý tù tội, một số đồng chí bị chết. Việc quy định thành phần thiếu thẩm tra xem xét nên đã quy oan, xử lý sai, gây nên tình trạng căng thẳng, oán thù trong nông thôn.

Trong nội bộ nhân dân cũng xuất hiện nhiều mâu thuẫn lớn: con đấu tố cha, mẹ; vợ chồng, anh em đấu tố lẫn nhau;

mâu thuẫn giữa những người được chia quả thực và những người không được chia; mâu thuẫn giữa những người quy oan với cán bộ đội cải cách; mâu thuẫn giữa cán bộ xã, thôn với cán bộ đội cải cách... Những mâu thuẫn đó là thời cơ tốt cho bọn địa chủ, phản động lợi dụng góc đầu dây hoạt động, cùng với sự lũng đoạn của một số phần tử xấu đã làm cho tình hình càng thêm rối ren, mất ổn định, quần chúng không yên tâm sản xuất.

Phát hiện những sai lầm của cải cách ruộng đất, từ tháng 4/1956, Đảng, Chính phủ đã kiên quyết sửa chữa. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ Hà Nam tổ chức hội nghị vào ngày 10/11/1956, đề ra nhiệm vụ và 10 biện pháp cụ thể sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất ở địa phương. Cuối năm 1956, Huyện uỷ đã trực tiếp chỉ đạo cơ sở mở các lớp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Nghị quyết 10 (9/1956) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II, lời kêu gọi ngày 18/8/1956 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thông báo của Chính phủ về kế hoạch sửa chữa những sai lầm trong cải cách ruộng đất.

Tháng 3/1957, Huyện uỷ mở đợt học tập về tính chất, nhiệm vụ của đảng viên ở nông thôn. Lớp đầu tiên đã có 79% số đảng viên của 19 chi bộ xã dự học, lớp thứ 2 được mở tiếp cho số đảng viên còn lại. Sau khi học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đảng viên đã tự liên hệ, kiểm điểm đóng góp những ưu điểm, phê phán những khuyết điểm của đồng chí, đồng đội mình. Qua đó nhận thức về vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được nâng lên, từng đảng viên đều có

phương hướng sửa chữa khuyết điểm, tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu về mọi mặt⁶⁰.

Tháng 5/1957, Huyện uỷ mở đợt phê bình, tự phê bình trong các cấp uỷ Đảng, Đoàn và các ban ngành trong huyện. Việc tổ chức học tập, kiểm điểm nghiêm túc đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ và quần chúng, khắc phục được những thiếu sót về lập trường, quan điểm và nhiệm vụ công tác của mỗi cá nhân đơn vị, các ngành.

Với phương châm “sai đâu sửa đấy, có sai có sửa”, nhiệm vụ sửa sai đã hoàn thành trong toàn huyện. Qua ba bước sửa sai, Đảng, chính quyền đã minh oan cho hầu hết số người bị quản chế, bị bắt trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, trong đó chủ yếu là cán bộ, đảng viên, gia đình cán bộ, bộ đội, cơ sở cách mạng, nông dân lao động; một số ít là phú nông, địa chủ tham gia kháng chiến. Những người bị quy oan, xử lý sai được hạ thành phần và trả lại tự do cho các đồng chí bị giam giữ. Huyện uỷ tổ chức hội nghị minh oan, xoá án, phục hồi danh dự, xoá bỏ những kết luận sai cho cán bộ, đảng viên trong chi bộ trong cải cách ruộng đất.

Qua 3 bước sửa sai trong toàn huyện Duy Tiên đã đạt được một số thắng lợi:

Tất cả cán bộ, đảng viên thống nhất tư tưởng, hành động, đoàn kết nội bộ, nâng cao lập trường giai cấp, ý thức trách nhiệm, phát huy tính tự giác sửa chữa sai lầm.

⁶⁰ Những sự kiện lịch sử Đảng Bộ Hà Nam Ninh (1954-1964), tr54,61,62,63

Khôi phục lực lượng, phục hồi kịp thời Đảng tịch cho đảng viên, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao tác dụng của chi bộ, đẩy mạnh các mặt công tác, củng cố quan hệ giữa Đảng với quần chúng, lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Tổ chức tốt các đợt học tập, chuyển biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Nhiều đồng chí lúc đầu không thông, sau học tập đã tích cực công tác như ở xã Tiên Hiệp, Yên Nam.

Bên cạnh những thắng lợi đã đạt được, trong quá trình sửa sai ở Duy Tiên còn bộc lộ những tồn tại. Công tác sửa sai có lúc chưa thận trọng, có địa phương còn muốn gò ép làm cho nhanh, chỉ chú trọng xây dựng tổ chức, coi nhẹ công tác tư tưởng cho nên khi tuyên bố phục hồi đảng tịch, chi bộ Yên Hà cả 17 đảng viên đều không nhận. Khi tuyên bố sửa sai thường nêu các mặt tốt, không giáo dục những tồn tại, yếu kém, dẫn đến một số cán bộ, đảng viên nảy sinh kiêu ngạo, chủ quan.

Phát huy thắng lợi của công tác sửa sai, từ ngày 18 đến ngày 21/10/1957, Tỉnh uỷ Hà Nam triệu tập hội nghị đánh giá tình hình và quyết định một số nhiệm vụ trước mắt. Hội nghị khẳng định vai trò của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong việc tuyên truyền thắng lợi của cải cách ruộng đất và các chủ trương, chính sách của Đảng, chính phủ đến các tầng lớp nhân dân. Nhanh chóng kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp, điều chỉnh phân công cán bộ cho phù hợp với yêu cầu. Đẩy mạnh đổi công để tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Hoàn thành việc điều chỉnh sản lượng, diện tích phục vụ cho thu thuế nông nghiệp. Công tác xây dựng Đảng, tập trung

phát triển ở một số ngành quan trọng, chọn lọc những quần chúng tốt tiêu biểu trong giai cấp công nhân trên các công trường xây dựng giao thông. Những cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi trong ngành y tế; những giáo viên, giảng viên tâm huyết trong ngành giáo dục để bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khoá II, họp tháng 8/1955 về nhiệm vụ khôi phục kinh tế, ngày 1/4/1956, Tỉnh uỷ Hà Nam ra Chỉ thị nêu rõ: “Lấy tổ đổi công làm trung tâm vận động sản xuất, làm cơ sở thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá”. Tiếp đến ngày 29/4/1956, Hội nghị tổ đổi công tỉnh được tổ chức, hội nghị đánh giá tình hình chung và đề ra nhiệm vụ cho mỗi huyện xây dựng 65% tổ đổi công nói chung, trong đó có 25% tổ đổi công thường xuyên. Sau Hội nghị tỉnh đã mở 20 lớp huấn luyện cho cán bộ xã và tổ trưởng đổi công của các huyện.

Phong trào xây dựng tổ đổi công trong huyện phát triển mạnh, cuối tháng 6/1956 đã có 36% tổng số hộ vào tổ đổi công, xếp thứ hai trong tỉnh. Tuy phong trào tổ đổi công đạt kết quả khá nhưng cũng còn nhiều nhược điểm, nặng về hình thức, nhiều tổ không hoạt động, không có tác dụng thúc đẩy sản xuất. Để khắc phục kịp thời những nhược điểm đó, tháng 10/1957, Huyện uỷ đã tổ chức học tập Chỉ thị 31 và 37 của Trung ương cho cán bộ là Bí thư Nông hội và tổ trưởng đổi công, đồng thời đề ra nhiều biện pháp khắc phục cụ thể. Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng lý luận cho cán bộ, đảng viên, sử dụng cán bộ huyện làm nhiệm vụ tuyên truyền phong trào tổ đổi công; sử dụng lực lượng tích cực trong thanh niên, đào tạo

tổ trưởng, tổ phó đổi công; đảng viên phải gương mẫu vận động gia đình vào tổ đổi công từ 90-95%; kết hợp vận động cán bộ tốt ngoài Đảng tạo thành lực lượng quan trọng vận động nhân dân, nhất là vùng công giáo hiểu rõ tác dụng của đổi công. Sau các đợt học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, phong trào tổ đổi công trong huyện có nhiều chuyển biến tích cực, tinh thần tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau đã giải quyết tốt những khó khăn trong sản xuất. Nhiều xã đã biết lấy sản xuất vụ mùa làm nội dung sinh hoạt, củng cố, phát triển tổ đổi công, tiêu biểu như: Thắng Lợi 36 tổ, Tiên Hoà 17 tổ; Tiên Hải 15 tổ... Đến cuối tháng 12/1957 phong trào xây dựng tổ đổi công ở Duy Tiên phát triển mạnh nhất tỉnh, toàn huyện đạt 87%, trong đó có 27% tổ thường xuyên, 28% tổ bình công, chấm điểm, điển hình là xã Mộc Bắc có 90% số hộ tham gia, có 50% số tổ thường xuyên bình công, chấm điểm. Các tổ đổi công đã áp dụng những biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp như: chọn giống lúa, làm phân xanh, dùng cày, bừa cải tiến, dùng cào cỏ nên đã đưa năng suất vụ chiêm năm 1957 lên 1.842 kg/ha (vượt 143 kg), vụ mùa đạt 2.035 kg/ha (vượt 35kg) so với kế hoạch. Sản lượng lương thực năm 1957 tăng 23% so với năm 1956 và tăng 37% so với năm 1954.

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2 năm (1956-1957), thời tiết gây ra nhiều hậu quả nặng nề làm cho hàng ngàn mẫu ruộng bị khô hạn, các tổ đổi công trong huyện đã tập trung vào làm thủy lợi. Từ ngày 9/1 đến ngày 11/4/1956, hàng vạn ngày công lao động được huy động đắp đường, đào mương máng, khơi ngòi, chỉ tính riêng sông Cầu Giát nhân dân đã đào đắp được 133.000m³ đất. Hệ thống nông

giang trong huyện được mở rộng đảm bảo tưới tiêu cho gần một vạn mẫu ruộng.

Vụ mùa năm 1956, Duy Tiên là huyện còn diện tích chưa cấy nhiều nhất tỉnh, Đảng bộ đã phát động cán bộ, đảng viên, nhân dân tập trung cấy đúng thời vụ, đồng thời chăm sóc, bảo vệ lúa. Phong trào làm phân xanh được phát động rộng rãi trong nông thôn, có những chi đoàn tổ chức 70 thanh niên đi lấy lá làm phân xanh trong nhiều ngày liền như xã: Đội Sơn, Tiên Hiệp, đã được biểu dương là những xã khá trong tỉnh. Do thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh cũng xuất hiện sớm từ ở mạ và chuyển sang phá lúa như: sâu gai, sâu cuốn lá, sâu cắn nõn, nặng nhất ở hai xã: Mộc Bắc 122 mẫu, Tiên Hiệp 296 mẫu. Huyện đã phát động phong trào bắt sâu từ ngày 29/7 đến ngày 7/8, xã Tiên Hiệp đã bắt được 1.610 kg sâu gai. Diện tích, sản lượng rau, màu cũng tăng nhanh. Năm 1956, các loại cây màu như: ngô đạt 98,7%, khoai 112% và đậu hạt đạt 117% kế hoạch. Năm 1957 đậu tương từ 1 vụ lên 2 vụ và tăng thêm 1 vụ màu. Diện tích cây công nghiệp cũng tăng, trong đó mía đạt 102%, lạc đạt 119%.

Chăn nuôi cũng có điều kiện phát triển, năm 1956, đàn trâu, bò sinh sản tăng thêm hàng trăm con. Năm 1957, đàn lợn nái, gà, vịt đẻ tăng, nghề ấp trứng vịt được phục hồi. Chăn nuôi phát triển nhưng công tác chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm còn nhiều hạn chế nên đã để xảy ra nạn dịch làm chết hơn 1.000 con lợn.

Để hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp phát triển, ngày 13/3/1956, Trung ương Đảng ra Chỉ thị về tổ chức xây dựng và phát triển hợp tác xã mua bán và Chỉ thị 15-CT/TW ngày 27/

3/1956 về tổ chức hợp tác xã vay mượn ở nông thôn. Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của tỉnh, sau khi rút kinh nghiệm, xây dựng hợp tác xã vay mượn thí điểm ở huyện Kim Bảng, huyện Duy Tiên đã xây dựng 6 Hợp tác xã. Là loại hình Hợp tác xã mới, cán bộ lại thiếu, chưa có kinh nghiệm cho nên hợp tác xã vay mượn trong huyện phát triển yếu, trong năm 1957, số cơ sở không xây dựng được thêm, số xã viên phát triển cũng ít.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng thường xuyên nhằm giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên ở nông thôn trong tình hình mới. Tháng 3/1957, Huyện uỷ mở đợt học tập về vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên ở cơ sở, lớp đầu tiên đã có 603 đảng viên trong Đảng bộ tham dự. Trong học tập, đảng viên đã liên hệ, kiểm điểm, phê phán những đồng chí không nghiêm chỉnh chấp hành chính sách nghĩa vụ dân công của Nhà nước. Mỗi chi hội, mỗi đảng viên đã xây dựng phương hướng, sửa chữa khuyết điểm, tu dưỡng cá nhân về mọi mặt. Từ tháng 9 đến tháng 12/1957, Huyện uỷ tiếp tục mở hai đợt học tập Chỉ thị 46-CT/TW của Trung ương Đảng về bồi dưỡng, giáo dục đảng viên nông thôn, đảng viên dự học tập đạt trên 70%, cao nhất là chi bộ xã Tiên Phong có 95% đảng viên tham gia học tập.

Nhiệm vụ củng cố chính quyền, Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ, chú trọng củng cố về mặt tổ chức. Đối với chính quyền huyện, cử đồng chí huyện uỷ viên phụ trách, ở các xã cử cán bộ chuyên trách, số uỷ viên cũ được sàng lọc, bổ sung thêm nhiều uỷ

viên mới. Công tác cán bộ nữ bước đầu được quan tâm, ở các xã trong huyện có 138 uỷ viên Uỷ ban trong đó có 29 nữ. Ban Công an xã tổng số 29 có 4 nữ. Ban Xã hội tổng số 17 có 10 nữ. Ban Chấp hành nông hội tổng số có 196 có 61 nữ. Đoàn thanh niên và Hội Phụ nữ là hai tổ chức phát triển mạnh nhất. Đến năm 1960 tổng số thanh niên trong toàn huyện là 6.314 người trong đó có 3.897 đoàn viên. Qua những cuộc vận động lớn như kỷ niệm ngày thành lập Đảng, phát triển đảng viên lớp 6/1, phát triển đoàn viên đợt 26/3; phong trào thanh niên vượt mức kế hoạch; phong trào “trao đổi Đại Phong” thanh niên tham gia với ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa. Phụ nữ toàn huyện với tổng số 26.673 người trong đó có 25.650 hội viên, còn lại là những người cao tuổi. Ban Chấp hành Thanh niên tổng số là 93 có 10 nữ. Ban Chấp hành Phụ nữ có 113 đồng chí. Các cấp uỷ Đảng rất quan tâm, tạo điều kiện để chị em thực sự được giải phóng.

Qua 3 năm kiên cường, bền bỉ đấu tranh với thiên nhiên, Đảng bộ Duy Tiên đã đạt được nhiều thành tích to lớn: nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế. Đập tan âm mưu phá hoại của kẻ thù, hoàn thành cải cách ruộng đất, bước đầu đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, ổn định đời sống nhân dân. Đảng bộ Duy Tiên đã có thêm nhiều kinh nghiệm trong quản lý kinh tế và phát triển văn hoá.

Cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế thắng lợi đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn: Tình hình chính trị được ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Tuy nhiên trong sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, còn nhiều thành phần

kinh tế như nông dân tập thể, cá thể, thợ thủ công, tiểu thương đã ảnh hưởng đến xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa.

II. Cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội (1958-1960)

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) họp đề ra nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958-1960) phát triển kinh tế - văn hoá. Hội nghị xác định trong 3 năm tập trung hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư doanh.

Thực hiện đường lối của Trung ương được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, từ tháng 9 đến tháng 11/1958, Huyện uỷ đã mở nhiều lớp học cho đảng viên ở cơ sở nhằm giáo dục nâng cao nhận thức về nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Phong trào đổi công, bình công, chấm điểm phát triển mạnh ở các xã. Cuối năm 1958, xu thế đi vào làm ăn tập thể đã phát triển thành phong trào vận động xây dựng hợp tác xã trong huyện. Đây là cuộc đấu tranh giữa 2 con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, giữa tập thể và cá nhân diễn ra gay go, phức tạp.

Rút kinh nghiệm từ 2 hợp tác xã Ngọc Sơn (Kim Bảng) và Liên An (Bình Lục) do tỉnh xây dựng thí điểm, sau vụ chiêm và vụ mùa năm 1958, trong huyện đã xây dựng 5 hợp tác xã thí điểm. Các hợp tác xã đã áp dụng khoa học, cải tiến kỹ thuật: cấy sâu, bừa kỹ, cấy đúng thời vụ đã hơn hẳn cách làm của tổ đổi công. Phong trào làm thuỷ lợi, quy hoạch bờ vùng, bờ thửa, đào đắp kênh mương giữ nước tại chỗ ở cả ao, đầm và các công trình thuỷ lợi lớn như sông Cầu Giát, sông Bực để phục vụ chống hạn. Phong trào làm phân bón lúa

cũng được phát động mạnh trong các hợp tác xã, tiêu biểu là Hợp tác xã Thành Công, Tiên Yên đạt bình quân 35 gánh phân/ sào ruộng, kém nhất là một số hợp tác xã ở Bạch Thượng. Do thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, cho nên vụ mùa năm 1958 ở các hợp tác xã đều bội thu, năng suất đạt 1.961 kg/mẫu.

Phong trào xây dựng hợp tác xã trên địa bàn huyện ngày càng phát triển. Đầu năm 1960 mới có 38% số hộ vào hợp tác xã, tháng 7/1960 có 51,2%, đến cuối năm huyện Duy Tiên đã hoàn thành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đạt tỷ lệ cao nhất tỉnh 96,34% tổng số hộ trong toàn huyện, trong đó có 79% hộ theo đạo Thiên Chúa, 34% hộ ngư nghiệp. Trong tổng số gần 150 hợp tác xã có 75,81% hợp tác xã quy mô thôn, bình quân mỗi hợp tác xã có 78 hộ. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo vận động nhân dân đưa 36% số hợp tác xã lên quy mô 2,3 thôn. Xã Mộc Bắc đã xây dựng quy mô toàn xã sớm nhất huyện Duy Tiên và tỉnh Hà Nam với 1.187 hộ xã viên

Phát triển hợp tác xã đi đôi với củng cố tổ chức bộ máy của Hợp tác xã, Ủy ban hành chính huyện đã chỉ đạo bầu Ban quản trị đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng. Trong 61 hợp tác xã đã bầu được Ban quản trị có 53 hợp tác xã bầu Chủ nhiệm là bản nông, 8 trung nông, trong đó có 44 chủ nhiệm là đảng viên. Trong 454 uỷ viên Ban quản trị thì có 399 là bản nông, 145 trung nông đã được xã viên lựa chọn là những người tích cực, loại những người chây lười ra khỏi Ban quản trị như ở Hợp tác xã thôn Đoài xã Tiên Nội. Vì vậy khí thế sôi nổi thi đua giữa các hợp tác xã với nhau, phấn đấu thực hiện khẩu hiệu “nhận cờ đỏ, bỏ cờ xanh, tiêu diệt cờ trắng” đã có

tác dụng mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất như ở các xã Mộc Bắc, Thăng Lợi, Duy Hải...

Để đẩy mạnh phong trào đổi công phát triển đi đôi với củng cố xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 22/2/1960, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp bàn công tác giáo dục đảng viên, xã viên trong đợt củng cố hợp tác xã nông nghiệp theo Thông tri số 308 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ngày 28/3/1960 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp đề ra nhiệm vụ, chỉ tiêu xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh, đồng thời chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp. Hội nghị quyết định lấy huyện Duy Tiên tổ chức Đại hội trước để rút kinh nghiệm cho các huyện, thị trong tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Duy Tiên đã chỉ đạo Đại hội ở cơ sở theo đúng thời gian quy định. Tháng 3 và đầu tháng 4/1960 các chi bộ đã tiến hành Đại hội với 94% đảng viên tham dự, có 90% chi bộ bầu ban chi uỷ mới. Đại hội chi bộ cơ sở đã đóng góp vào các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và đóng góp vào dự thảo Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện.

Cuối tháng 4/1960, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ III khai mạc. Đại hội có 135 đại biểu chính thức và 12 đại biểu dự khuyết trong toàn Đảng bộ về dự. Đại hội đã bàn trọng tâm về công tác phát triển, xây dựng hợp tác xã

nông nghiệp⁶¹. Đại hội đã thảo luận lựa chọn bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành khoá III, đồng chí Nguyễn Khắc Tuân được bầu là Bí thư Huyện uỷ.

Sau Đại hội Đảng bộ các cấp trong huyện, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh để lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III⁶².

Bước vào vụ mùa và vụ chiêm xuân năm 1959-1960 tuy thời tiết khắc nghiệt nhưng có sự lãnh đạo sâu sát của cấp uỷ Đảng đã vận động nhân dân gieo mạ sớm, tận dụng thời gian gặt đến đâu cày theo sau đến đó, tranh thủ cấy trước Tết với khí thế “cấy chưa hết, ăn Tết không ngon” công việc khoanh vùng, đắp bờ khai mương, máng tưới tiêu được đẩy mạnh. Việc huy động nhân công lên đê đầu năm 1960 tăng gấp 3 lần năm 1959, ở những nơi lấy đất xa, khó khăn như đê sông Hồng, mức giao mỗi người từ $0,39m^3 - 0,7m^3$ /ngày, nhân dân đã phấn đấu đạt trên $1m^3$. Tranh thủ thời gian tập trung làm thuỷ lợi, công tác tập huấn quân sự cũng được huấn luyện trong giờ nghỉ giải lao. Các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hoá cũng được mở trên công trường, trong số 3.160 dân công thường xuyên có 1.100 người dự học.

Tính từ tháng 1 đến tháng 3/1960, toàn huyện đã đào đắp được hàng vạn m^3 đất, năng suất ngày công khá cao, đạt $4,32m^3$, riêng công trình Lạc Tràng đã làm được $5.000m^3$. Năm 1960 huyện Duy Tiên lập thành tích cao nhất về thuỷ lợi,

⁶¹ Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội 2 năm (1960-1961).

⁶² Cùng với phong trào ủng hộ đồng bào Biên Hoà đã có tác dụng tích cực, nông dân sau khi được giải thích rõ việc kết nghĩa với Biên Hoà đã hàng hái ra nhập hợp tác xã.

huy động được 109.722 ngày công, đào đắp được 217.291m³ đất, bình quân 2,6m³ đất/ ngày công.

Phong trào cải tiến nông cụ phát triển mạnh, một số hợp tác xã đã thanh toán cày bừa cũ bỏ cày chày vôi⁶³ dùng cày 51, bỏ bừa chữ nhĩ⁶⁴ dùng bừa đĩa... Tiêu biểu là hợp tác xã Nguyễn Đoàn xã Tiên Nội, trong toàn huyện sản xuất được 26 bừa đĩa, riêng ở Nguyễn Đoàn đã có 15 chiếc, hợp tác xã Đô Lương xã Tiên Thắng chỉ trong 10 ngày đã sản xuất được 10 chiếc, các hợp tác xã Mộc Bắc, Tiên Nội đã thành lập tổ sản xuất, sửa chữa nông cụ. Năm 1960, huyện tổ chức cuộc thi công cụ cải tiến, sau cuộc thi, phong trào tương trợ giúp đỡ nhau trong các hợp tác xã được đẩy mạnh. Hợp tác xã Thủy Cơ (Tiên Hương) giúp hợp tác xã Thắng Lợi trâu, bò làm đất và hơn 1 sào mạ. Các hợp tác xã ở Bạch Thượng huy động trâu, bò và nhân công đến cày bừa, cấy giúp hợp tác xã thôn Nhất để đảm bảo kịp thời vụ.

Được áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, cho nên năng suất ở các hợp tác xã cao hơn hẳn ở tổ đổi công và hộ cá thể. Qua thống kê ở 12 hợp tác xã thì có 11 hợp tác xã tăng năng suất từ 10% trở lên: hợp tác xã thôn Chuông (Duy Minh) tăng 23%, An Ngoại (Tiên Hiệp) tăng 17%; đặc biệt là hợp tác xã Cường Tiến tăng 100%. Đội sản xuất thôn Hoàn Dương, hợp tác xã Mộc Bắc gần 100% số hộ tăng thu. Toàn hợp tác xã Mộc Bắc có 6 đội sản xuất cấy 313,1 mẫu, sản lượng đạt 305842kg, bình quân đạt 2,7 tấn/ha, trong khi đó ruộng của những hộ cá thể chỉ đạt 2,3 tấn/ha.

Trong quá trình xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã, tuy Duy Tiên là huyện có phong trào khá nhất tỉnh nhưng cũng

⁶³ là những nông cụ cổ truyền

⁶⁴ là những nông cụ cổ truyền

còn bộc lộ một số khuyết điểm: Công tác điều hành , quản lý kinh tế, quản lý lao động của ban quản trị ở nhiều hợp tác xã còn yếu, tinh thần và ý thức làm chủ của xã viên chưa cao dẫn đến tình trạng tham ô, lãng phí của cải tập thể, làm cho xã viên hoài nghi về sự thanh toán của Ban quản trị. Xã Tiên Thái có 10 hợp tác xã, 9 hợp tác xã chưa quyết toán. Nhiều hợp tác xã chi phí sản xuất quá cao: xã Bạch Thượng chi phí sản xuất tới 140% , làm hụt quỹ 3.771 kg thóc; hợp tác xã Quỳnh Chân xã Tiên Hồng chỉ tính riêng chi phí phân bón hết 558 kg thóc cho một mẫu trong khi đó thu hoạch chỉ được 600kg/mẫu.

Vụ mùa năm 1959 mưa to, gió lớn, lúa bị đổ non, nước nổi lên trên, hợp tác xã Đình Ngộ - Tiên Hiệp để thối 58/78 mẫu; Hợp tác xã Văn Phái xã Bạch Thượng để thối mất 2/3 diện tích lúa. Ban quản trị và xã viên từ chỗ lạc quan chuyển sang bi quan, dao động đổ lỗi cho nhau, đả kích Ban quản trị. Tư tưởng hoang mang, tính toán cá nhân đã phát triển ở một số quản trị và xã viên dẫn đến tình trạng bỏ hợp tác xã đi làm thuê như ở xã Tiên Nội. Một số nằm ở nhà kê ca để lúa thối (ở Tiên Hiệp). Tư tưởng xã viên chưa thông, nội bộ phát sinh mâu thuẫn, có nơi căng thẳng tới mức đánh chửi nhau như ở Văn Xá, Vũ Xá (Tiên Yên), Văn Phái (Bạch Thượng), Đình Ngộ (Tiên Hiệp).

Hiện tượng xin ra hợp tác xã bắt đầu đã xuất hiện, cuối năm 1960 toàn huyện có trên 150 hợp tác xã thì nhiều hợp tác xã có xã viên xin ra: hợp tác xã Văn Xá 1 hộ, hợp tác xã Vũ Xá có 2 hộ; hợp tác xã Đình Ngộ có 39 hộ xã viên kết nạp trước vụ chiêm năm 1959 thì cả 39 hộ đều xin ra; hợp tác xã Quỳnh Chân có 35 hộ thì 15 hộ xin ra. Ở một số hợp tác xã,

xã viên còn nghe ngóng chân trong, chân ngoài xin ruộng ra làm riêng. Một số ít đảng viên kém tác dụng không tin vào hợp tác xã (ở Tiên Lý), thậm chí trong toàn huyện còn có 3 đảng viên, 16 quản trị, kiểm soát, chủ nhiệm cũng xin ra hợp tác xã. Những trường hợp xin ra hợp tác xã do thủ hoạch kém chỉ có rất ít, phần lớn do công tác tuyên truyền, vận động nông dân của cán bộ, đảng viên ở một số xã chưa tốt, họ chưa thông cũng cứ kết nạp vào hợp tác xã. Mặt khác do việc thực hiện chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước chưa tốt, có nơi ban quản trị thiếu dân chủ với xã viên.

Để uốn nắn kịp thời tình hình xã viên xin ra hợp tác xã, Huyện uỷ đã cử các chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, trưởng ban kiểm soát, uỷ viên Ban quản trị phụ trách kỹ thuật, cán bộ thuỷ lợi đi học các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn do Tỉnh uỷ tổ chức. Nhằm nâng cao ý thức làm chủ tập thể, cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Ngoài các lớp học ở tỉnh, Huyện uỷ còn mở các lớp cho tổ trưởng, tổ phó lao động và một lớp cho 201 quản trị. Với những biện pháp tích cực của Huyện uỷ đã có tác dụng động viên, ổn định tư tưởng của cán bộ và xã viên, tư tưởng chân trong chân ngoài từng bước được giải quyết, xã viên yên tâm lao động, sản xuất.

Từ cuối năm 1960, sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển khá mạnh cả về trồng cây lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Về cây lương thực: lúa kế hoạch đề ra cấy 43.613 mẫu, đã cấy 39.659 mẫu đạt 92%, khoai kế hoạch giao 1.555 mẫu, đã trồng được 1.300 mẫu đạt tỷ lệ 87%, ngô kế hoạch giao 1.595 mẫu, đã trồng được 1.524 mẫu đạt tỷ lệ 89,2%. Cây công nghiệp, thực phẩm gồm: mía kế hoạch giao 1.250 mẫu đã trồng được 970 mẫu đạt tỷ lệ 64,58%,

vùng 91 mẫu, lạc 59 mẫu, đậu các loại đạt 91% kế hoạch, riêng cây đậu tương đạt 101%. Sản lượng lương thực bình quân đầu người trong toàn huyện đạt 294,7 kg, trong đó có 274 kg thóc và 20,7 kg hoa màu.

Đi đôi với trồng trọt, chăn nuôi là một nguồn lợi lớn tăng thêm thu nhập cho xã viên. Ở Duy Tiên từ 1958-1960 nguồn thu lợi lớn nhất là vớt cá trứng ở các xã ven sông Hồng, không những đã cung cấp cá giống cho các xã trong huyện, trong tỉnh mà còn cung cấp cho một số tỉnh ở miền Bắc. Tính đến cuối năm 1960 đã bán được 687 gánh cá với số tiền là 34.440 đồng, thả được 120 gánh, 695 mớ và thả được 925 mẫu cá đằm, 2.073,5 mẫu cá ruộng. Một số xã và hợp tác xã đã vớt trứng cá mè, cá chép, cá trắm... về ương trong ao để lấy giống thả như: Thống Nhất, Vũ Xá, Đình Ngọ, An Nhân, Đô Lương, Đoài... tăng thu nhập cho xã viên.

Chăn nuôi gà, vịt, ngỗng bắt đầu được phát triển nhất là nuôi vịt, trong huyện có nhiều mương, máng, lại có lò ấp vịt con như: ở Đoài (Tiên Nội), Ninh Lão (Duy Minh), Thống Nhất, Trác Bút... do đó mà giá gà, vịt, ngỗng thịt ở địa phương không cao, cải thiện được đời sống của nhân dân.

Đối với chăn nuôi lợn, trâu, bò nái chưa được phát triển, toàn huyện chỉ có 1.766 con lợn nái, 11,7% hộ nuôi lợn thịt. Cuối năm 1960 mới có một số hợp tác xã xin giấy đi mua bê, nghé về chăn nuôi để tiến tới tự túc sức kéo. Tuy nhiên chăn nuôi trong 3 năm thực hiện cải tạo nông nghiệp đã có một bước chuyển biến mới từ chăn nuôi cá thể bước đầu đã phát triển nhiều cơ sở chăn nuôi tập thể.

Song song với việc phát triển tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp, 34 ngành nghề thủ công nghiệp nằm rải rác, phân tán khắp trong huyện bao gồm sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi); sản xuất hàng tiêu dùng như: dệt vải, làm guốc, đồ gỗ, thủy tinh, sản xuất hàng xuất khẩu như: song mây (Ngọc Động), thêu ren ở Vũ Xá, Lương Cổ... Huyện uỷ từng bước đưa những người làm ăn riêng lẻ vào sản xuất tập trung. Năm 1959, toàn huyện có 3 cơ sở với 529 xã viên, cuối năm 1960 đã tăng lên 11 cơ sở với 914 xã viên chiếm 93,09%. Nguyên liệu mua vào để phục vụ sản xuất và sản phẩm làm ra của các hợp tác xã thủ công đã hình thành mạng lưới cung cấp và tiêu thụ sản phẩm.

Đầu năm 1958, trong huyện đã xây dựng được các cửa hàng mua bán hỗn hợp ở các xã và chợ lớn. Cuối năm 1958 đã có 1.150 xã viên với 1.208 cổ phần, đến năm 1960 đã phát triển được 16.860 xã viên đạt 201% và 17.343 cổ phần đạt 192%. Phong trào xây dựng hợp tác xã mua bán phát triển rộng rãi, cuối năm 1959, toàn huyện đã hoàn thành công tác đăng ký chuyển tư thương vào làm ăn tập thể. Hợp tác xã mua bán được xây dựng ở khắp trong huyện, đã cung cấp và bán lẻ được 786.000 đồng, thu mua đạt 330.840 đồng. Mạng lưới mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán hoạt động có hiệu quả, giữ vững giá lương thực khi giáp hạt, giữ vững giá nông cụ và vật liệu xây dựng, góp phần làm ổn định đời sống của nhân dân.

Hợp tác xã vay mượn (tín dụng) tiếp tục được phát triển để phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân. Năm 1958 mới có một số hợp tác xã với 3.540 xã viên chiếm 16% nông

hộ, cuối năm 1960 đã phát triển được 23.816 xã viên. Ngoài các hợp tác xã tín dụng, ở các xã còn thành lập các tổ tiết kiệm và 976 ống tiết kiệm ở nông thôn. Các hợp tác xã tín dụng tích cực vận động xã viên góp cổ phần, gửi tiền tiết kiệm, bình quân mỗi hợp tác xã từ 150.000-180.000 đồng. Kết hợp với ngân hàng cho các hợp tác xã nông nghiệp vay 48.178 đồng để tậu trâu và 9.863 đồng mua phân bón và nông cụ.

Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng được phát triển và củng cố vững chắc, đã căn bản hoàn thành ba ngọn cờ hồng ở nông thôn.

Đi đôi với nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, nhiệm vụ phát triển kinh tế giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao đã đạt được một số thành tích đáng kể.

Sau khi hoàn thành thanh toán nạn mù chữ ở độ tuổi từ 12 đến 50, Ủy ban hành chính huyện đã phát động phong trào học tập cho nhân dân về bỏ túc văn hoá, đến cuối năm 1960 huy động được 13.500 người đi học, tăng 30 lần so với năm 1957, được Bộ giáo dục công nhận là huyện đã hoàn thành kế hoạch bỏ túc văn hoá trước thời hạn, là huyện dẫn đầu trong toàn tỉnh. Đối với cán bộ huyện có 10% học hết lớp 4, 70% học hết lớp 5. Cán bộ chủ chốt xã học hết lớp 3 đạt 91,8%. Phong trào học bỏ túc văn hoá cũng được phát động sôi nổi trong các hợp tác xã, toàn huyện có gần 7.000 xã viên đi học, có lớp có 100 học viên như ở đội sản xuất Hoàn Dương hợp tác xã Mộc Bắc.

Ngành giáo dục phổ thông phát triển rộng, đến năm 1960 đã chiếm tỷ lệ 17,5% dân số. Trong huyện đã xây dựng được trường cấp III, nhiều xã có trường cấp II. Các trường phổ thông

đã thực hiện phương châm giáo dục: học gắn liền với thực tế, giáo dục trong nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội. Nhà trường phổ thông đã có nhiều đóng góp phục vụ sản xuất như làm ruộng thí nghiệm, tuyên truyền áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Ngành y tế đã có những đóng góp tích cực để chăm lo sức khoẻ nhân dân, luôn xác định phòng bệnh là trọng tâm công tác của ngành. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ, chính quyền từ huyện tới xã, nhiều phong trào phát động có hiệu quả như: phong trào xây hố xí đúng kiểu được 5.673 chiếc trong đó có 730 chiếc hợp vệ sinh, phong trào đào giếng nước ăn cũng được nhân dân hưởng ứng mạnh, toàn huyện đã đào, xây được 2.312 chiếc trong đó có 7,84% là giếng khơi. Có 90% dân số được chủng đậu phòng dịch bệnh, những vụ dịch xảy ra nhanh chóng được dập tắt. Từ năm 1958 đến 1960, mạng lưới y tế được củng cố, mở rộng tới các thôn, xóm, ngành y tế đã dựa vào nhân dân để xây dựng trạm y tế ở các xã (năm 1957 chưa có) và hàng trăm tủ thuốc ở hợp tác xã. Việc chữa, điều trị bệnh cho nhân dân đã có nhiều tiến bộ, những bệnh như: đau mắt hột, sốt rét, lao được điều trị kịp thời hạn chế lây lan.

Ngành văn hoá thông tin bước đầu được phát triển và mở rộng. Công tác văn nghệ đã có chuyển hướng tốt về sáng tác và biểu diễn nội dung phù hợp, đội văn công nghiệp dư của huyện đã hướng dẫn nghiệp vụ cho các đội văn nghệ quần chúng ở xã biểu diễn gây được không khí vui tươi trong nhân dân. Đội chiếu bóng lưu động tích cực đi xuống các xã chiếu phim, phổ biến khoa học kỹ thuật phục vụ trong các chiến